

VĂN LINH



CHIẾC KÈN ĐỒNG



KIM ĐỒNG

VĂN LINH

CHIẾC KÈN ĐỒNG

Minh họa của Tạ Lữ

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
1961

CHIẾC KÈN ĐỒNG

1

Buổi sáng mùa đông, trời hơi ẩm, không đến nỗi giá rét như mấy ngày trước đây: cá chết giá trắng đồng, nhà nông chẳng ai muốn thò chân xuống ruộng, trai cũng như gái cứ ngồi ôm lấy bếp thổi lửa, tro mun bám đầy đầu. Sương mù mai này dày đặc như bưng lầy mắt, có ai đứng cách chừng mười bước cũng khó mà nhận ra mặt. Người ta vẫn thường gọi trời nhiều mù sương là trời « cá thu cá nhỡ ». Hôm nay nhất định nắng to. Mặt trời đã mọc. Một vầng ánh sáng hồng hồng dâng lên sau màn sương, không chói chang, đẹp như ta nhìn qua một lớp giấy bóng kính màu hoa đào.

Dòng sông Gianh, ở gần nước cứ trong xanh như mắt mèo, nhưng bề trông ra xa thì nước trắng băng như mạ bạc. Mặt sông phẳng lặng, giá rần lại dễ mà làm sản bóng thì đẹp biết bao. Thỉnh thoảng có một vài con cá lớn bật mình lên khỏi mặt nước, tuồng như để đuổi theo một đàn cá con hay tôm tép gì đó. Những lúc ấy, mặt sông bị vẩn lên những vòng rất tròn. Các vòng tròn đó lớn dần và tan ra phía hai bên bờ. Hai ven bờ là hai rừng cây bần ⁽¹⁾ cao quá nóc nhà. Mùa

(1) Một loại cây ở ven bờ sông nước mặn.

đồng bần đồ gần hết là, trơ lại toàn xương là xương, trông xa chả khác gì hai hàng rào tre gai khó khăn, có thể bén lửa cháy được. Lác đác mới có vài ba khóm lau mọc chen vào, bông nở xù ra như những cái đuôi sóc, đang đung đưa trước gió và ve vẩy trên mặt nước. Còn thuyền bè, chả biết đã trốn tiệt vào đâu mà không hề thấy một bóng — Có lẽ một phần bị sương mù che khuất, vì thỉnh thoảng tai ta còn nghe tiếng thuyền chài gõ cá túc vọng lại từng tràng như pháo nổ, rất giòn. Mấy con vạc ăn lẻ đậu trên ngọn những cây bần, chốc chốc tác lên một tiếng gọi đàn, tức thì những con khác gọi trả lại ngay, nghe rất vui tai.

Nhìn quanh cảnh êm đềm buổi mai đó trên sông Gianh, có ai ngờ được rằng, mới cách đây ba hôm đã có một trận ác chiến xảy ra trên sông. Hai đại đội quân Pháp đi trên những chiếc tàu chiến, ca-nô bọc sắt, có rất nhiều súng lớn, súng bé đã bị bộ đội ta đánh chìm nhấm xuống tận đáy sông, mãi đến giờ chúng nó chưa trở về được. Xác và máu chúng nó nước sông Gianh cuốn đi và đẩy ra ngoài biển. Chẳng bao lâu sau nước sông Gianh trở lại trong xanh như ngày thường.

Bên bờ sông, trên một hòn đá to bằng nửa cái chum, chung quanh đặc ken những vỏ sò, có một đứa bé đang ngồi xồm nhìn xuống mặt sông. Hẳn nghĩ gì về cuộc ác chiến vừa qua chăng? Ai hiểu được! Chỉ biết rằng hẳn từ trong làng ra ngồi đây đã lâu, từ khi còn tối đất. Hai bàn tay đen xăn xùi hẳn đan vào nhau, ôm quàng lấy thân gầy gầy và sần, chắc là để cho ấm, vì không có khăn quàng. Mái tóc lâu ngày chưa cắt, đuôi tóc dài xĩa xuống quá mang tai, trên đỉnh đầu có hai cái xoáy tóc chống nhau làm cho một món tóc chổng ngược lên như cái mồng của con chim chào mào.

Hắn mặc một chiếc áo nâu nhuộm treo⁽¹⁾ đỏ hoe màu da bò, một cái quần trắng vải chẹt⁽²⁾ mới may tay xong đầu mùa đông này, nay đã trở thành màu nước dưa. Quần chỉ dài quá đầu gối một tí. Hai ống quần dài ngoẵng lòi ra ngoài, ngăm ngăm đen và đã nứt nẻ ra như vẩy tè tè vì bùn lầy nước đọng. Từ sáng sớm



Có vẻ đang chờ đợi ai

đến giờ, hắn cứ ngồi lặng lẽ nhìn sông như thế, không چرا quay, không nhúc nhích. Hai mắt sáng của hắn như muốn nhìn suốt tận đáy sông.

Bây giờ hắn mới đứng dậy, hai tay vẫn ôm cổ làm khăn quàng, hai mắt có vẻ đang chờ đợi ai. Hắn nhìn về phía cửa Gianh, sương mù tan gần hết, chỉ còn một lớp mỏng mờ mờ xa xa. Ánh sáng mặt trời tỏa xuống trên sông, lấp lánh đến chói mắt. Sông càng như rộng thêm ra. Khi trời tuy đã ấm hẳn

(1) Quần áo may mặc rồi mới nhuộm nâu. phải treo lên mà phơi.

(2) Tên của một thứ vải do địa phương đó sản xuất ra.

lên, nhưng khi gió sông phả vào người vẫn thấy lạnh như thường. Cậu bé kia bèn quay lại nhìn về phía làng rồi lẩm nhẩm nói một mình :

— Lạ cho mấy thằng ôn ấy, nằm chết ở đâu mãi đến giờ chưa ra. Ca-nô chúng nó lên thì có mà mò nổi chứ lại mò...

Đoạn hắt ngời xuống trên hòn đá như cũ.

Lần này đích xác là hắt ngời thế này : « Buồn thiú buồn thiú, buồn chết chó đi được. Đội vừa lập được mấy tháng thì bị Tây lên đóng đồn bên đó. Thế là xong, mỗi đứa lại đi một nẻo, tản cư ráo cả với gia đình, chỉ còn trở lại mấy thằng lẻo tèo, chán phèo... Giá như còn được đóng đủ cả đội ở lại mà lập một đội du kích thiếu niên thì thú biết mấy. Ra trận như bộ đội e rằng chưa làm nổi, chứ chôn bom như du kích thì khó gì nhỉ. Có Tây đến, chúng mình sẽ chôn ba quả bom ở bến đò, ba quả ở phía giếng làng, còn ở sân đình e phải chôn đến bốn quả. Tổ bom ở sân đình mình sẽ xung phong chỉ huy. Chờ cho chúng nó tập trung lại, giật tung xác cả lũ lên một lúc, ruột bắn lên tới ngọn đa; tha hồ mà lấy súng nhé. Mình sẽ cướp ngay lấy khẩu súng lục thằng quan ba nằm chết bên cột đình. Xã đội lại cử mình lên chỉ huy cả trung đội. Không hiểu chỉ huy cả trung đội có khó không? Nếu không, nhường cho thằng Thìn làm trưởng, mình làm phó cũng được. Có bao nhiêu súng các-bin và pít-tôn-lê phát cho đội hết. Còn súng máy và súng trường thì trả cho du kích và dân quân. Cả làng khi đó ai cũng mến đội du kích thiếu niên cả. Tiếc quá! Vậy mà chúng nó đi hết. Bực thật — tự khắc hắt nổi cái — Cóc cần. Đánh Tây xong rồi học cũng được. Cứ vớ được một khẩu súng lục đeo lưng lẳng bên mông dít, còn thú gấp mấy anh học trò ôm quyền sách, bắn chim cũng chỉ có cái ná cao-su ».



... Chúng nó còn cãi nhau thực.

Trên bờ sông phía làng đi ra, có tiếng trẻ nói lao nhao, tưởng như đang tranh cãi với nhau. Đứng đấy, chúng nó còn cãi nhau thực. Đứa đi trước tên là Khoan, mặt tròn vành vạnh như bánh đa, hai mắt ti hí lá rằm và cái mồm nhỏ như một quả mận. Tay chân hằn ngấn ngùn, còn bé mà bắp thịt đã nổi lên từng u, trông rắn rỏi như những bắp chuối rừng. Nó mặc một chiếc áo nâu vá chằng vá đụp, lòi cả hai vai. Hai tay nó thọc vào túi, hất mặt về phía sông, nói với giọng trầm trầm bình tĩnh:

— Thằng quan ba mặc áo bu-dông Mỹ hở bụng, hai tay chống nạnh đứng đầu mũi ca-nô với một con dầm việt gian. Chính cái ca-nô đó chìm ngang cây bần nấp cụt ngọn.

— Trời ơi!

Đưa đi thứ hai kêu lên, tiếng rất to như đề át lời bạn. Cậu này tên là Miêu, nó cao bằng Khoan, nhưng rất gầy còm. Hai mắt nó to và hơi lồi ra, miệng rộng, đầy những chiếc răng cũng to. Cái đầu hần cũng to, trông nặng nề, không cân xứng chút nào với cái mình gầy, hệt như một con chim xắc xắc (1) chưa mọc lông. Nó đang vung tay cãi lại:

— Thế mày bảo mắt tao là hai cái tròn chén hử, sao mà tao không thể thấy được. Cái thằng quan ba đeo súng lục ấy, nó chìm ngay chỗ khóm lau, thằng tay tao chỉ này. Tao ngồi với anh Toàn trên dốc Cây mít, thấy rõ ràng mà lị. Chính hôm qua anh Noàm du kích cũng đã mò được khẩu moóc-chê ở gần chỗ ấy — Cái Minh nhà ông Hạnh nói như vậy.

Còn đưa đi thứ ba, cao hơn hần hai đưa kia một cái đầu. Trông mặt mũi nó cũng có vẻ khôn hơn, ánh chừng đã mười lăm, mạnh tay lắm là mười sáu tuổi. Tay hần cầm một cái bùi nhùi rơm, lửa còn cháy âm ỉ. Hần cau mặt dục hai đưa kia:

— Thôi đi hai tướng, nhanh lên không, tao lại cầm cẳng vụt xuống sông cả nút bây giờ.

Hai đưa kia không để ý đến câu nói đó.

Miêu bỗng hét lớn:

— A! Thằng Cung! Thằng Cung ngồi chờ đó phải không, chúng mày?

Khoan thấp giọng hơn:

— Nó mò ra sớm nhỉ — quay lại với anh chàng cao phía sau — Thìn, hôm qua mày dẫn nó ra sớm thế hử?

Thìn, anh chàng cao phớt đều câu hỏi đó, không trả lời chỉ nhìn ra phía sông như đang tính toán việc gì, tay vẫn dung đưa cái bùi nhùi rơm, khói cháy um lên.

(1) Một giống chim đầu to. Khi còn bé chưa có lông, trông đầu chim lại càng to hơn.

Khoan và Miêu kéo nhau chạy nhanh về phía Cung, anh chàng đã ngồi chờ trên mỏm đá từ mở đất đến giờ.

Cung đứng dậy lên tiếng:

— Chúng mày không ngủ thêm buổi nữa, sưng mắt lên bằng hai quả trứng vịt rồi còn gì. Hừ! người ta chờ đến mỏi cả mắt.

Miêu nhanh nhẩu trả lời ngay:

— Chúng tao lại đánh bò lên núi rồi chờ mày trên đó. Mãi đến lúc gặp cái Lành mới biết mày đã ra sông rồi, rõ khổ vì mày.

Khoan có vẻ thật thà hơn:

— Tao còn phải chờ chị tao rang cho bát cơm nguội.

Thìn vừa bước tới đã mở miệng mắng Cung ngay:

— Sao mày ngu thế, ra sớm mà cứ ngồi cù rử một chỗ như cò đậu cửa ⁽¹⁾ ấy, không chịu quơ một ít củi lại mà đốt — Chốc nữa lặn lên còn phải sưởi chứ.

— Ừ nhỉ. Cung biết mình có thiếu sót, hấn gãi gãi lên cái chỏm tóc trên đầu — ta đi cả mấy đũa luôn — Cung rử hai đũa nhỏ kia đi tìm củi.

Còn Thìn vẫn cứ thái độ đàn anh, lặng lẽ đứng nhìn ra sông như để tính toán điều gì. Hai nét lông mày mỏng cau lại, cánh mũi hấn phập phồng. Tỉnh thoảng hấn nuốt nước bọt đánh ực một cái.

Trong chốc lát, ba đũa đã ôm về ba đồng củi khô to tướng. Thìn mang bụi nhùi lại nhen lửa. Nó thổi đến cay xè cả mắt, lửa ngọn mới lên được. Lửa mới bén củi, ba đũa kia đã xúm cả lại, xòe tay ra hơ. Thìn rút một que củi, quất cho ba đũa kia mấy cái rõ đau.

(1) Mùa đông, cò trắng thường kéo nhau hàng đàn về đậu cù rử ở những cánh đồng trước cửa làng.

Nó quát :

— Cút cả đi! Nghe có tí hơi lửa là cứ xoe tay ra. Hơ lửa cho' lắm thì có mà lặn. Thôi, cởi hết quần áo cả ra.

Ba đứa kia xo ro, rứt rề không muốn cởi. Thìn phải gân cổ lên quát đến lần thứ ba chúng nó mới chịu nghe. Cung hăng hái nhất, rồi đến Khoan, còn Miêu ta quần áo hãy còn nguyên; chiếc quần đùi lợ ⁽¹⁾ bạc màu vẫn thắt chặt ngoài tấm áo nâu vải câu đối ⁽²⁾ nhuộm lại.

Thấy vậy ức quá, Thìn chờ cho lửa cháy to ngọn lên rồi sẵn tới trước mặt Miêu :

— Còn mày định không lặn hử? Nếu không lặn thì cút về ngay, đừng đứng đấy mà rác mắt.

Miêu cười toét hàm răng to và trắng :

— Lặn chứ.

— Vậy còn chờ ca-nô Tây lên hử, sao không chịu cởi quần áo?

— Để thế này lặn cho ấm.

Thìn bỗng kêu lên đầy ngạc nhiên :

— Trời ơi! hẩn dốt đặc như mít ấy bay ạ. Hẩn tưởng mặc như thế lặn xuống nước cho ấm. Thế quần áo nó may bằng gì mà không ướt!

Hai đứa kia đang xuyết xoa, múa tay đá chân cho nóng người, thấy vậy cũng phải phì cười :

— Mời cậu cởi ra, chốc nữa lên, còn có cái mà mặc.

Miêu lơ láo nhìn các bạn, cười một cách vụng về rồi từ từ cởi quần áo. Cả bốn đứa đã trần truồng như

(1) Loại quần đùi quá đầu gối.

(2) Vì thiếu vải, người ta vẫn thường lấy những tấm vải viết câu đối đem nhuộm nâu để may quần áo. Tuy nhuộm rồi nét chữ mực vẫn còn rõ.

nhộng. Đứa nào cũng rét run lây lây. Riêng cậu Thìn còn có vẻ sung sức hơn. Thìn chỉ tay phân chia địa phận.

— Tao lặn ở cái vực nước xoáy này. Thắng Cung lặn ngang bến đi ra. Thắng Khoan lặn ngang cây xoan. Còn thằng Miêu thì lặn thẳng theo gốc bần nếp cao nhất và nhờ chú ý, hình như ca-nô thẳng quan ba chìm ở chỗ ấy đấy.

Cung bước xuống nước trước tiên. Vừa thò một chân vào nước nó đã co vội lên như một cái căng mèo đụng phải lửa. Mặt nó nhăn rúm lại mà kêu to lên :

— Nước cảm⁽¹⁾ đau như chó cảm chúng mày ạ.

Thìn bình thản gạt phăng đi :

— Đừng có nhát nhau nữa, xuống cả đi.

Nói xong Thìn nhảy ùm xuống sông, nước bắn lên tung tóe. Rồi cứ thế, các cậu kia đều thi nhau nhảy, hết như tắm giữa trưa hè. Chúng sai tay, đập chân, bơi một mạch ra giữa sông, rồi chổng mông lên như một đàn vịt, lặn hút xuống nước.

Chúng nó lặn mò gì vậy? Không phải lặn mò cá đâu nhé. Sau ngày trận chiến đấu xảy ra trên sông, bộ đội và dân quân du kích đã tổ chức lặn mò súng. Hôm nay họ không lặn nữa nên mấy chú bé này mới kéo nhau ra sông để mò súng. Cậu nào cũng mong mò được một khẩu súng lục, đi đâu cứ đeo chặt vào mình, oai như các ông đại đội trưởng bộ đội. Gió heo may buốt như tinh nứa cứa vào da, nước giá lạnh đau như đốt vào thịt, vậy mà chúng nó có sợ gì, miễn sao mò được súng lục. Chúng nó đang ngoi lên ngụp xuống giữa sông như mấy con rái cá.

(1) Cảm tiếng miền Trung gọi là cảm.

Được chừng mười phút, không ai bảo ai, cả bọn đã bơi vào bờ, kéo nhau ngồi vây quanh đồng lửa. Tuồng như máu đông cả lại, da thịt chúng tím bầm đi, tái như mào gà chết toi. Mọi chúng co rúm lại bằng những miếng hạt cau, mười đầu ngón tay ngón chân dãn đeo như những cái hột đào. Mồm rét cứng, xương hàm đung đưa một cách khó khăn, nói không thành tiếng. Chúng cứ ôm lấy bếp lửa tưởng muốn nuốt hết cả đồng than hồng vào bụng vào ngực cho ấm. Thìn khỏe nhất bọn, mãi đến giờ mới cạy được răng ra miệng:

— Ghét quá chúng mày ạ (rét, nói ngọng ra thành ghét).

Mấy đứa kia chỉ nhăn răng cười, mắt lịm dim vì cay khói.

Đồng lửa cháy gần hết nửa, ánh chừng được vài mươi phút, cả bọn thấy ấm người lên, cười, nói được với nhau.

Thìn bắt đầu đứng dậy:

— Được rồi đấy, ra làm vát⁽¹⁾ khác đi.

— Hượm tí đã. Miệng Miêu vừa đánh cằm cặp vừa nói — Tao rét quá, thật đấy. Đứa nào nói láo nó bị chết răng cầm phải lưỡi — Thằng Miêu nó hay thề bởi như vậy, vì sợ bạn không tin lời thề.

— Gắng lên, làm chuyển nữa rồi nghỉ một thề. Tao đâu phải xương đồng da sắt gì, cũng rét như chúng mày thôi.

Cả mấy đứa lại lò rờ ra bờ sông, bước từng bước dè dặt như một chú cò đi kiếm cá giữa dòng nước trong. Thấy vậy thằng Thìn bèn té nước lung tung, làm cho mấy đứa hết rụt rè.

(1) Làng chài vùng này gọi vát là một chuyển hủa lưỡi.

Lặn lặn này có một việc không hay đã xảy ra. Thằng Miêu người gầy, ngực dơ xương sườn ra như ngực cóc, vừa mới lao xuống nước đã kêu rú lên, ngoi ngóp bơi vào bờ, rồi lặn ra trên bãi, nằm ngất đi.

Ba đứa kia hoảng hốt bơi trở vào. Thìn khiêng nửa đầu, Cung khiêng chân, còn Khoan thì chạy ngay lại đồng lửa đốt to lên để cứu sống Miêu. Mặt mũi tay chân Miêu xám ngắt lại một cách dễ sợ, lạnh buốt như đồng, cứng như que củi làm cho cả bọn hết sức lo lắng. Hai đứa hai đầu, chúng nó cứ hơ Miêu trên ngọn lửa như kiêu người ta nướng mắt, xong lại tập trung tất cả áo quần đắp cho Miêu.

Mãi đến gần mười phút sau, Miêu mới tỉnh dần, môi rung rinh, mí mắt động dấy.

Cả mấy đứa mừng quá reo ầm lên, đua nhau mặc quần áo.

Vừa lúc đó, có tiếng của một đứa con gái từ phía bên kia cánh đồng khoai chạy tới kêu léo nhéo. Thìn biết đó là cô em gái mình. Hân đứng dậy, chia tay với bọn kia:

— Mấy con bò tao bắt nó chẵn, chắc lại kéo nó mà đi ăn khoai rồi. Mai chúng mày vẫn lặn chứ?

— Nhất định rồi — Cung trả lời Thìn quả quyết, đoạn quay lại nhìn như soi vào mắt hai đứa kia mà hỏi:

— Làng chài họ lặn cá cả ngày dưới sông chịu rét thế nào được nhỉ?

— Ừ — Miêu vầu mồm ra — Tao thì ngày mai chịu đấy, không tài nào lặn được nữa đâu; chết không thở được.

— Mày cứ ra đây, không lặn được thì đi kiếm củi và gác ca-nô. Đang lặn, ca-nô Tây lên bất ngờ cũng nguy đấy chứ. Bắt được trẻ con Việt-minh như chúng mình, Tây nó cũng bắn đấy. Còn làng chài thì...

— À...:tao'nhớ ra rồi! — Cung cắt ngang lời Khoan, hai mắt sáng lên — Hình như họ uống nước mắt ngon là hết rét ngay!

— Thật không? — Miêu tròn tròn hai mắt — Nếu vậy mai tao sẽ mang ra một chai. Nước mắt nhà tao là nước mắt cốt. Uống nó vào mà ấm lên được thì tao còn sợ gì mà chả lặn, tao tiếc lắm cơ. Chính mắt tao thấy rõ ràng cái ca-nô thẳng quan ba chìm ngấm. Các cậu tỉnh xem, bộ đội và du kích đã có ai mò được súng lục đầu, chỉ toàn móc-chê, súng trường và min-ti-dét⁽¹⁾ thôi. Tao mà nói láo thì tao không chết sông cũng chết hói⁽²⁾.

Cả ba cậu bé này đều thích lặn được khẩu súng lục. Riêng có Thìn là quyết tâm mò cho được khẩu súng trường. Chả là hôm nọ cậu xin anh xã đội vào du kích. Anh xã đội nói với Thìn rằng: muốn vào thì phải kiếm cho được một khẩu súng của Tây. Kề ra thì điều kiện đó đối với Thìn cũng khó và có thể cũng dễ...

Vẫn giọng thẳng Miêu bô bô như một con bồ chao⁽³⁾.

— Nếu tao vớ được súng lục, không có vỏ cũng được, tao sẽ cắt mo cau tự may lấy. Nó đẹp chả khác gì bao đạn bộ đội đầu.

2

Buổi sáng hôm sau. Sau khi đốt lửa xong, ba đứa chuẩn bị cởi quần áo để lặn, vừa lúc đó thằng Miêu chạy ra. Tiếng nói của nó bao giờ Cũng đến trước người:

(1) Tiếng Việt là súng tiểu liên.

(2) Con lạch con kên.

(3) Chim liú tít.

— Hượm! Chờ tờ với các cậu ơi! Các cậu định ăn
mạnh đấy hử.

— Tao tưởng mày không ra.

— Sao lại không — Miêu vừa thở vừa giơ chai nước
mắm cho Thìn — Này uống đi!

Thìn tròn xoe mắt:

— Sao lại uống nước mắm?

— Làng chài họ uống nước mắm ngon, có thể lặn
được hàng tháng mà không rét đấy. Cậu cứ thử uống
vào xem. Đứa nào dỗi cậu hẳn không chết nước rông ⁽¹⁾
cũng chết nước rắc ⁽²⁾.

Quả vậy, uống nước mắm vào đứa nào cũng cảm
thấy bùng bùng trong người, ấm hơn sưởi lửa. Sưởi
lửa chỉ ấm được bên ngoài, còn trong bụng vẫn rét.
Đằng này, uống nước mắm ngon vào ấm từ trong bụng
ấm ra.

Lặn xong đợt thứ nhất, chúng nó vẫn lên tay không,
người cứ tê cóng đi; ôm lấy bếp lửa đến cháy tay cũng
chả biết. Chai nước mắm lại được chuyền tay nhau,
uống mỗi đứa mấy ngậm để tiếp tục lặn.

Có một chuyện kỳ lạ xảy tới. Đầu vừa nhô khỏi mặt
nước Miêu đã hét tướng lên:

— Tây! Tây mau lên! Tây!

Ba đứa kia cũng cuống cà kê, vùng vẫy bơi nhanh
vào bờ tuy chưa biết đầu của tai nheo ra sao. Bơi thế
nào chúng cũng thấy mình bơi còn chậm quá.

Lên khỏi bờ, cả bọn run như cây sậy. Thìn chạy lại
vỗ Miêu:

— Nói đi! Tây ở đâu? Mày nghe tiếng ca-nô hử?

— Không phải.

(1) Nước triều lên.

(2) Nước triều xuống.



Táy! Táy mau lên! Táy!

— Trời ơi! Thế mày định nói cái gì? Táy nó đi ô-tô lên hử?

Miêu tay vuốt mắt, vừa thờ vừa nói:

— Không phải Táy lên ô-tô. Đứa nào nói dối chứng mày nó mù hai mắt. Tao xin thề như thế. Chính mắt tao trông thấy một thằng Táy nó chết chìm dưới đáy sông.

— Nó nói phét đấy. Chết mấy ngày rồi mà nó chưa nổi à. Bộ đội và dân quân họ còn để cho nó nằm yên đấy đấy; dễ thường lại hòn đá nào làm anh chàng hoa mắt lên thôi.

Mắt Miêu nhăn nhó một cách đau khổ:

— Thật mà, mày không tin tao hử Khoan?

Hai mắt ốc nhồi của Cung sáng lên, thông minh, ngược nhìn Thìn:

— Chắc rằng có thực đấy. Có thể một thằng Táy nào đó mắc phải đá hoặc vật gì nên không nổi được. Biết đâu nó chả có sừng Thìn nhỉ.

Thìn luôn luôn nói bằng giọng đàn anh:

— Thôi, không thề bồi gì nữa, xuống cả với tao.

— Tao sợ quá Thìn ạ, tha cho tao vậy. Nó trợn hai mắt vàng khè mà nhìn thẳng vào tao mày ạ — Miêu làm bộ sợ hãi.

Cung cắt ngang:

— Nhất như cây ấy, sợ cóc gì. Nó sống còn chẳng sợ nữa nó chết. Thôi, mày sợ thì đừng lặn và cũng đừng có đeo súng, lại lấy chai nước mắt cho tao tí.

Uống xong mấy ngụm nước mắt, ba đứa kia kéo nhau đến chỗ Miêu chỉ tay dễ lặn.

Miêu đứng nhìn theo chúng nó, hai mắt mấp máy, nghĩ bụng: Tụi hần còn chả sợ nữa mình. Nếu mình không lặn nhờ nó vớ được súng lục thì sao, chúng nó lại thay nhau đeo súng mất thôi. Miêu bỗng thốt lên:

— Chờ tao với!

Nó tu nốt ít nước mắt còn lại rồi cùng nhảy ào xuống nước.

Chỉ một lát sau, bốn cái đầu đã nhô lên khỏi mặt nước. Đứa nào cũng bơi một tay, còn tay kia đang xúm vào kéo một vật gì có vẻ nặng. Phía sau lưng chúng, cách chừng dăm bảy thước là cái xác thẳng Tây lù lù nổi lên. Bụng và người nó đã phình trương, rữa ra, thối hoăng hoắc như cóc chết. Nó cứ lù dừ trôi theo dòng nước như một đồng bèo khô.

Vừa vào tới bờ, Miêu ta thét to:

— Ép em⁽¹⁾! Khẩu ép-em!

— Làm gì mà la làng thế, cầm di không? Thì quát Miêu.

Chúng nó đã vớ được một khẩu trung liên kiểu 24-29 của Pháp. Cái lưng súng gù gù, hai chân đứng dựa dài ngoẵng, nom hết như hai cái cang của tàu bay « bà già ». Hầy còn một băng đạn nằm nguyên trong súng. Thẳng Tây bị dây súng mắc vào cổ phải chịu nằm lì

1) F.M. Súng máy.



Hết như hai cái còng của tàu bay « bà già »

dưới đáy sông từ mấy hôm nay. Nhờ có bốn đứa trẻ, nó mới lên được và trôi ra biển với đơn vị của nó.

Thoạt đầu, mấy đứa trẻ mừng đến nỗi quên cả rét. Nhưng một lát sau, khi đã mặc xong quần áo, Cung bỗng tiu ngửu mặt. Nó nhìn khẩu súng máy, không vừa lòng lắm:

— Giá được khẩu súng lục thì thú biết mấy. Cái ép-em này rồi cũng đến bị du kích tước mất thôi. Nó to lù lù thế kia, ai mà cất giấu được.

Khoan đồng tình với Cung:

— Đứng đấy — Mắt nó mấp máy rồi vụt sáng — Này, hay chúng mình đem cất kín đi đừng cho du kích biết, rồi ta lên chiến khu đòi súng máy cho bộ đội mà lấy súng lục?

— Phải rồi! Súng máy to lắm, nhất định đòi được bốn năm khẩu súng lục như chơi. Miêu chấp đuôi câu nói một cách lý thú.

— Không — giọng Thìn chắc như đinh đóng — Tao sẽ kiểm súng lục cho chúng mày sau. Khẩu ép-em này đề cho tao. Có nó thì nhất định tao vào được du kích.

Ba đứa kia tung hứng mắt nhìn nhau. Miêu nói như van xin với Thìn :

— Nhưng tao thấy nó trước tiên cơ mà!

— Tao đã bảo là sẽ mò súng lục trả cho chúng mày sau mà lị.

Khoan bĩu môi.

— Nó làm như mò súng lục dễ như mò ốc ấy.

— Thôi được, ra sao sau sẽ hay. Bây giờ chúng mình phải đem nó lên núi mà lau chùi đi đã, nó hoen đỏ cả rồi này!

— Biết thế nào mà tháo lắp được — Cung kêu lên.

— Tao làm được. Năm ngoái tao đã xem tỉ mỉ bộ đội tháo lắp nhiều lần rồi. Khó quái gì đâu, dễ hơn là tháo cây. Thìn trả lời tin tưởng.

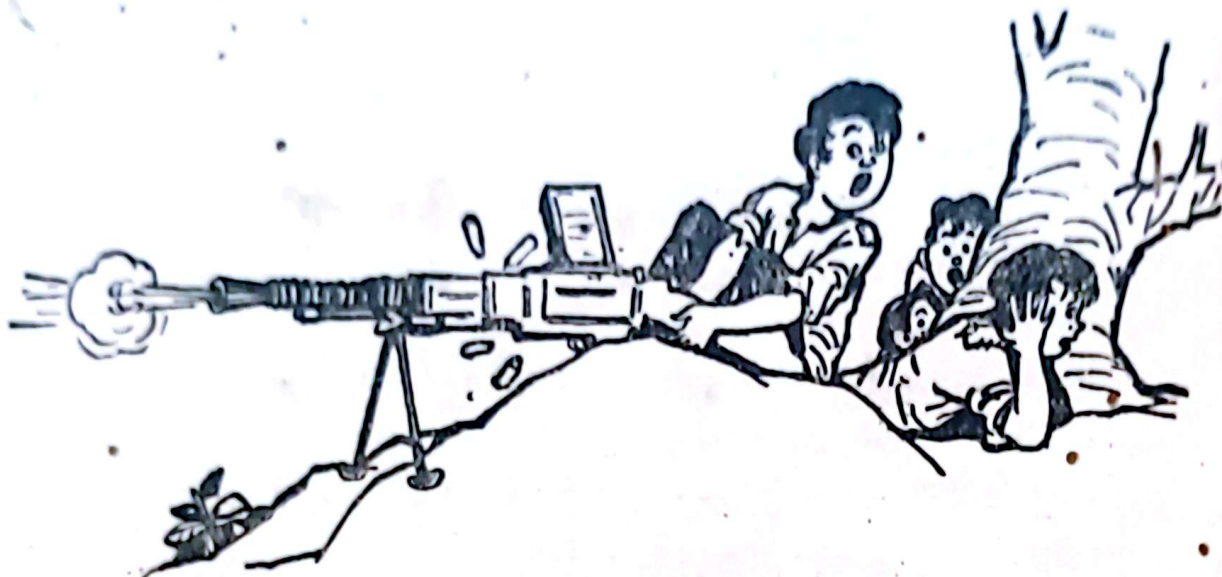
..

Cả bốn đứa kéo nhau lên phía sườn đồi sau làng. Thìn phải xé toạc hai ống tay áo của mình ra lau súng. Bọn trẻ chần bò quanh đấy, đánh hơi được, đã xúm lại xem khá đông.

Hì hục mãi Cung mới lau xong được đạn và hộp đạn, Thìn đã chùi xong xong súng và bộ phận cơ bằm. Bây giờ cầm lấy cần lên cò là có thể kéo đi kéo lại trơn tru được rồi.

Cung loay hoay cho băng đạn vào súng. Thìn không để ý đến Cung, cậu kéo mạnh cần lên cò ra phía sau, rồi tiện tay bóp cò luôn.

Tảng tảng tảng tảng tảng... Tiếng đạn nổ xé vào tai. Súng muốn vọt nghiêng xuống đất, khói vụt ra đầu nòng. Cả bọn trẻ chung quanh ngã lăn ra đất hết một loạt, không một tiếng kêu.



Thìn ngậy người mất trí, tay cứ néo cò...

Thìn ngậy người, mất trí, tay cứ néo cò. Cả một băng đạn, chỉ loáng một cái đã nổ gọn, còn trơ lại cái băng không và mấy cái vỏ đạn đồng văng ra chung quanh. Thìn vút mạnh súng, chạy ôm lấy gốc một cây sồi, nhìn lại chỗ súng nổ, mặt tái xanh chẳng còn hột máu, bốn tay chân dài ngoẵng run lẩy bẩy, mặt dài ra. Thìn hỏi như thét:

— Có đứa nào chết không? Chúng mày cầm rồi hả?

Bọn trẻ thì cứ hai tay ôm đầu, nằm im như thóc, làm cho Thìn càng rối trí:

— Có đứa nào chết không?

Một lúc sau, thằng Miêu bỗng ôm bụng lăn ra mà kêu:

— Trời ơi! Chết cả rồi! Nó bắn tôi lòi ruột ra rồi...

Lũ trẻ đột nhiên ngồi nhồm dậy cả loạt, nhìn bốn xung quanh rồi bỏ chạy. Một đứa, hai đứa, ba đứa và tất cả như một đàn chuột nhắt, chạy biến vào trong các bụi cây nên cây vọt tốt um. Thằng Miêu vừa rồi ôm bụng kêu, bây giờ cũng chạy nốt. Sự thực ra, hăn tưởng

như bụng hần thủng, chứ không phải thủng thật. Khoảnh khắc còn trở lại khẩu súng nằm nghiêng, giờ chân ra một bên cùng ba đứa trẻ.

Thìn loạng choạng bước lại bên súng, đảo mắt nhìn vội ra chung quanh xem có vết máu không. Chỉ thấy toàn màu xanh cỏ; cậu thở phào, tưởng như bay cả súng: «Vây mà cái thằng Miêu chết tiệt ấy nó la thủng bụng rồi, làm tội mình lo thiếu chết».

Cung và Khoan thì ngồi sát vào bên bụi, có vẻ bình tĩnh hơn. Cung cất tiếng hỏi trống không:

— Có đứa nào chết hay bị thương không?

Không một câu trả lời Cung.

Việc súng nổ chưa hết lo thì chuyện khác đã xảy tới. Nghe có tiếng súng máy nổ phía sườn núi sau làng, thế là dân làng nhốn nháo chạy. (Bọn Tây vẫn thường bao vây làng kiểu ấy). Trống báo động trong làng nổi thùng thùng, nghe đến sốt ruột.

Ở trên đồi, cả ba đứa đều mắt thấy tai nghe, chứng kiến những sự việc đang xảy ra trong làng do chúng nó gây ra. Biết làm sao bây giờ? Phên này thì huyện sẽ bắt cả nút.

Khoan lo sợ quá vội rút lui trước:

— Tại thằng Thìn, mặc kệ mày đấy!

Nói xong Khoan bỏ vào ngồi thu người dưới khóm sim cao quá đầu.

Thìn không thèm cãi nhau với Khoan, chỉ đứng chờ người ra, nhìn cảnh báo động trong làng. Bên cạnh Thìn, Cung cũng đang kiễng chân nhìn xuống, lo lắng như Thìn. Mắt Cung tự dưng chớp chớp, chồm tó trên đầu giật giật, tay vtu lấy vai Thìn:

— Này, Thìn à, cậu phải đánh liều xuống thú thực với xã đội đi, mình phải thành thực với họ mới được.

Nếu không, khi bắt được chúng mình quả tang, người ta sẽ quy cho là Việt-gian, nhận súng của Tây về bản làng. Họ sẽ...

Đoạn cuối Cung nói giọng run run như muốn khóc.

— Có thể họ nghĩ thế lắm — Thìn gật đầu.

Cung lại tự thanh minh:

— Không, chúng mình chả dại gì làm việt gian — nó như muốn kêu lên — Không khi nào chúng mình phá làng mà! Ai ăn nầu ăn nểm ⁽¹⁾ gì mà làm thế.

Nghe nói đến chuyện làm việt gian, nhận súng Tây về bản làng, Thìn cũng cảm thấy lòng mình khó chịu, xót xa. Nhất định Thìn không làm thế rồi; Thìn còn muốn xin vào du kích đánh Tây giữ làng cơ mà. Chỉ tại Thìn lỡ tay thôi. Cậu bỗng cúi xuống, nhắc mạnh khẩu súng máy lên vai, bậm miệng lăm xăm chạy xuống sườn đồi về làng.

Cung thất thanh gọi theo:

— Thìn ơi! Mày phải để khẩu súng ấy lại, du kích nhầm là Tây, họ giết bom chết đấy!

Nghe Cung nói có lý, Thìn dừng lại, đưa súng cho Cung và dặn:

— Cả thằng Khoan nữa, khi nào nghe trống báo an thì hai đứa hãy mang súng xuống, tao sẽ ra đón đầu dốc.

Cung lo lắng nhìn theo Thìn chạy xuống dốc núi. Khi bóng Thìn khuất hẳn trên con đường đất đỏ ngoằn ngoèo, biến vào trong làng, Cung mới quay lại với Khoan, cất miệng mắng luôn:

— Mày định không về làng nữa hở Khoan, sao cứ ngồi lì ra như hòn đá tảng ấy thế. Mày không biết lo hở?

(1) Ý nói là dằn dặt ngu ngốc.

Khoan nhờ bật một khóm cỏ lên trên tay, mặt cúi xuống nhìn vào cỏ mà không nhìn Cung, hai má phình ra như bọng con ếch ương :

— Lo cũng chẳng được. Mọi việc đều do thằng Thìn gây ra cả. Rồi huyện lại bắt cả mấy đứa mình nữa cho mà xem.

3

Vào một buổi chiều, cũng ven bãi sông, Cung đi đi lại lại, hai tay đang ôm chặt lấy gáy như mọi ngày. Chốc chốc hẳn dừng chân nhìn về phía làng.

Làng của Cung nằm sát ngay dưới chân núi. Khi chưa xảy ra chiến tranh, đây vốn là một làng phong cảnh khá đẹp, trên bộ dưới thủy có cả. Vườn nhà nào nhà nấy đều đầy ắp những dứa thơm, mít dai, mít mật có, nhãn ươi, nhãn ráo có. Chè xanh thì không cần phải đi đâu xa, có khách đến, chủ nhà bắc ấm nước lên bếp, chạy ra nướng cắt ít chè, chỉ một lát vừa dập miếng bã trà đã có nước cho khách uống rồi. Những vườn cau ở đây cũng rất đẹp, cười xin mà chạy ở đâu người ta đều đến đây mua cau. Nhưng bây giờ nhìn đến làng thì thật đau lòng, quanh cảnh ngao ngán vô cùng. Bao nhiêu cây cối, cau, tre, Tây lên mấy lần chặt sạch, chuyển xuống ca-nô để về xây đồn. Nhà trường năm gian mới làm sau cách mạng, chúng nó cũng dỡ luôn. Nhà cửa, đình chùa, thứ bị đốt, thứ bị phá, nay chẳng còn một cái nguyên vẹn; đến như nhà thờ chúng còn dỡ cả ngói nữa là... Bây giờ trông làng buồn bã như một cái chợ vắng chiều, chả còn ai buồn vun quén nó nữa. Vì họ nghĩ: tu bỏ chỉ uổng công, giặc lên một chuyển lại tan nát sạch. Giờ chỉ có cách trồng lúa

khoai cho thật nhiều, thu hoạch xong, cất kín vào nôi, ăn thật no mà đánh giặc. Xin bom của Huyện về mà giât cho tung xác chúng lên. Đánh Tây xong rồi hãy tu bổ làng mới bền lâu được.

Mặt trời chiều tròn vành vạnh, đỏ mọng, sắp sửa lặn khuất sau dãy lèn⁽¹⁾ Tuyên-hóa xanh biếc; bóng lèn chập chùng chen nhau, giăng dài như một dải trường thành chống giữ chân trời. Mây chiều hồng hồng, có đám chói lên như dát vàng, trông đến đẹp mắt: Cứ nhìn về chân trời xa xăm ấy Cung cảm thấy lòng mình xôn xao. Cung muốn trốn nhà lên huyện Tuyên-hóa một chuyến xem sao. Trên đó là chiến khu, chắc vui lắm, có cả nhà trường, có cả xưởng dệt, nhà thương, Ủy ban tỉnh cũng đóng trên chiến khu. Các anh bộ đội thì phải biết là đông, đếm không hết. Ở đây lâu lâu mới thấy bóng bộ đội, họ cứ thoáng về ít hôm đánh Tây rồi lại đi. Họ thoáng lên thoáng xuống, chả biết đi đến đâu, và khi nào thì ngủ, chỉ làm cho Cung thêm nhớ.

Ở phía đường làng đi ra bến, Miêu và Khoan đã kéo nhau chạy tới.

Cung hỏi ngay :

— Chúng mày định chờ tối mới lặn hồ?

Miêu đã vầu miệng ra như sợ Khoan cướp mất lời:

— Tao chạy hết nơi này qua nơi khác mới kiếm ra thằng Khoan. Phải chờ hẵn ràng xong bỏ mới đi được. Còn thằng Thìn, mày biết chưa? Nó đã tranh công chúng mình, đem khẩu súng ấy nộp cho xã đội để vào du kích rồi. Bây giờ thì hẵn cần gì chúng mình nữa!

(1) Núi đá.

Cung ngắt ngang lời Miêu :

— Thôi, thừa biết rồi. Không có hẳn mình vẫn lặn được. Nhưng nghe đầu khẩu súng đó du kích làng cũng chả được giữ, bộ đội thường trực huyện họ tước mất rồi.

Trời hôm nay hơi ẩm nên chúng nó không cần đốt lửa đề sưởi mà cởi quần áo ra là lặn ngay.

Hết đợt này đến đợt khác, chúng nó lặn đến khi mặt trời tắt ngập sau bóng lèn. Miêu không còn sức nữa, lên bờ mặc quần áo vào rồi mà vẫn run cầm cập. Khoan cũng vừa mặc quần áo xong. Giữa sông chỉ còn lại một mình Cung đang lặn lên ngụp xuống như một con vịt trời.

Mặt nước đang nổi tằm, Cung bỗng lao vọt lên. Vừa nhô khỏi mặt nước, miệng Cung thét to mừng rỡ, làm cho hai đứa trên bờ cũng sốt ruột:

— Được súng lục hử?

— Cái gì thế Cung?

Cung không kịp trả lời, chỉ nghiêng mình bơi vào bờ như một con cá thồn bơn. Hai đứa kia chạy xuống tận mặt nước đón Cung. Cung đã lên khỏi bờ. Tay nó ôm chặt một chiếc kèn đồng.

— Hoan hô! Cái kèn! Cái kèn chúng mày ạ.

— Đưa tao xem tí Cung nào! Đưa đây.

Miêu giằng lấy kèn trên tay cung. Nó bắt thân áo lau lấy lau để cho kèn khô nước.

Chờ Cung mặc xong quần áo, ba đứa một mạch kéo nhau chạy về làng. Bóng ba đứa biến vào đường làng dưới cảnh hoàng hôn, nhanh nhẹn như ba con chim nhỏ bay vọt về rừng.

Rồi từ đó, ở phía chân núi sau làng, thỉnh thoảng người ta nghe vọng lên ít tiếng kèn đồng. Tiếng kèn.



Tay nó ôm chặt một chiếc kèn đồng

thời không thành bài, chỉ na ná như tiếng con bê gọi mẹ, có khi nghe như một con hoẵng giác. Cũng lắm lúc tiếng kèn kêu rống lên nghe hay như một hồi tù và — Có lẽ do một đứa nào đó thổi có khá hơn.

4

Sáng hôm nay, Cung không được vui, vẻ mặt buồn thiu thiu, hai má cứ phùng ra. Nó ngồi bèn bếp, hai tay vẫn ôm gáy như mọi khi, hai mắt to chớp chớp nhìn vào đồng than hồng đang âm ỉ trong bếp. Cạnh đấy, cha Cung ngồi chẻ mảy, chắc đề đan gì. Mặt ông hơi có vẻ nghiêm khắc. Lại có chuyện gì vừa xảy ra giữa bố con rồi đây.

— Cung!

Nghe bố gọi, mặt Cung vẫn lu xu :

— Dạ

— Thế mấy không thèm nghe lời tao hả? À... té ra trong nhà này giờ hẳn to hơn cả đấy.

— Không nghe cha thì con nghe ai.

— Sao tao bảo mày không nghe?

— Mặt Cung càng méo mó lu xu như bánh đa nhúng nước.

— Nhưng cái kèn thì...

Cung đang ấp úng chần chừ, bố đã quát to lên:

— Thì sao? Để mà thờ tao à. Tao còn sống đây cơ mà!

— Con chờ khi nào bộ đội mình đánh hết Tây, bọn bạn đi tản cư trở về, chúng con lập lại đội thiếu nhi và để cái kèn này cho đội.

— Hừ... nó làm như đánh Tây còn dễ hơn ăn bún

— Tuy vậy, câu trả lời của Cung đã làm cho bố cảm động. Giọng nói ông bỗng nhẹ hẳn xuống. — Cha mày sây da chảy máu với Tây bao nhiêu lần rồi đây

— Ông ngừng tay, quay lại với con, rất nhẹ nhàng — Thôi Cung ạ, con phải nghe lời cha. Con mà cứ để cái kèn ấy lại, rồi ách giữa đường lại mang vào cổ đấy. Con không nghe người ta kháo nhau hử. Bà con đang lo, tiếng kèn mà lọt đến tai bọn Việt gian, nó đoán có bộ đội ở đây, thế là nó gọi tàu bay Tây lên. Bay giờ thì chưa có gì cả, nhưng khi đã xảy ra chuyện thì cha lại lo mà chịu tội sớm cho con đấy thôi.

— Chúng con thôi trên núi kia mà!

Ông bố chỉ ôn hòa được ít phút, giờ lại đã nổi nóng:

— Trên núi cũng thế. Không khéo mót củi ba năm để thiếu một giờ. Công bố mày đánh giặc giữa làng bao năm, chỉ cần một chuyến mày gọi máy bay lên là xong hết.

— Thế thì chúng con cất đi.

Ông bố ném bằng con dao trên tay xuống nền nhà, dất sùi lên:

— Cho mày cắt đặng trời, tao nói không nghe, nếu không đem kèn mà nạp huyện thì tao chặt đôi kèn ra cho mà xem?

— Con mà cắt thì cha làm sao tìm ra được.

Câu chuyện đến đây thì ngoài ngõ nghe có tiếng chó cắn inh ỏi. Con chó Mực của Cung đang bâu lấy mấy người khách.

Bố Cung ngó ra cửa. Ông vội vàng thu vén mọi thứ chung quanh, đứng dậy, hai tay phui lia lia những bụi bặm trên bộ quần áo nâu, tiếng kêu phát ra sột soạt.

Mấy người khách bước vào nhà. Người đi đầu là ông phó chủ tịch xã, chú họ bên ngoại của Cung. Người thứ hai là một người lạ mặt, mặc quần áo bà ba nâu, chân đi dép cao xu quai xâu, đầu đội mũ lưới bộ đội. Người đi sau rốt là anh xã đội trưởng. Sau khi chào nhau, ông phó chủ tịch giới thiệu người lạ mặt với bố Cung:

— Đồng chí đây là cán bộ được huyện đội phái về công tác ở xã ta. Cũng có vài vấn đề liên quan đến bác, rồi đồng chí ấy sẽ nói sau. Và — Ông ta nhìn chung quanh — Còn cháu Cung vẫn ở nhà đấy chứ bác?

— Chú cần hỏi gì nó thế?

— À... Chuyện cũng liên quan đến cả nó nữa đấy. Ông phó chủ tịch vừa nói miệng vừa tủm tủm cười.

Miệng chào đồng chí cán bộ huyện đội mà trong lòng bố Cung rất băn khoăn, không hiểu chuyện gì, lành hay dữ. Ông don đả mời ba người ngồi xuống bộ phản giữa nhà rồi vội vàng quay vào cửa bếp gọi Cung:

— Cung ơi! Lấy nước ra đây con.

Không một tiếng thưa lại.

— Cung! Con có nghe gì không? Lấy nước ra đây con nhé.

Vẫn im lặng, không có ai trả lời.

Bố Cung bức bối, chạy thẳng vào bếp, miệng mắng con nhỏ nhỏ, chỉ sợ khách nghe được :

— Thằng ấy đâu? Mồm mày rơi đi rồi hử?

Chỉ còn trơ lại cái bếp không, khói bay lảng vảng. Cung không ngồi đấy nữa. Ông bố vừa hậm hực vì con, vừa vội vã đi lấy gạo mức nước.

Khi nghe chủ phó chủ tịch giới thiệu đến ông cán bộ huyện đội có việc cần gấp bố mình, Cung đã hơi chột dạ. Một lát sau chủ ấy lại hỏi đến Cung và bảo rằng có liên quan đến công việc. Thế mới nguy chứ! Đúng là huyện đội về tìm mình vì việc bắn súng vào làng... Nếu không thì cũng phải là chuyện cái kèn đồng; nhất định thế rồi. Cung vội vàng rút cái kèn giấu tận đáy bồ trấu, lấy áo quần quanh kèn rồi đánh tháo ra cửa sau. Nó nhảy qua mấy luống khoai, ba luống chè mới trồng, chui qua một bờ tre gai dày đặc, chạy thẳng một mạch tới nhà thằng Khoan. Cung chạy chừng nào, trấu ở trong kèn vãi ra chừng đó. Cung lại chui qua bờ rào nhà Khoan, đi vòng phía sau chum hứng nước mưa đầu hồi nhà mà gọi :

— Khoan ơi! ra đây tớ hỏi việc này, mau lên!

— Tớ còn bận xay lúa, vào đây thì sao.

— Chẳng sao cả, nhưng có ai ở nhà không?

— Mỗi mình tao thôi. Khoan giữ đẳng xay, ló đầu ra cửa.

Cung bước vào cửa trước, nhìn chung quanh, đúng là không có ai ngoài Khoan ra. Ở phía dưới giường, con chó vện đang nằm khoanh tròn trên đồng gọng rơm và trấu, hai mắt lim dim như ngủ gật. Cung vào, nó nghe tiếng động mở mắt ra nhìn, lừ đừ một lúc rồi lại thiu thiu nhắm lại, vì biết Cung là người quen.

Cung về mặt lo lắng, nắm tay Khoan kéo vào trong nhà. Hai mắt Cung trừng trừng làm cho Khoan cũng khó hiểu. Hắn hỏi Khoan đây về nghiêm trọng:

— Huyện đội đã đến nhà mày chưa?

— Chưa. Có việc gì thế? Khoan có phần lo lắng.

— Tao lo quá Khoan ạ, có lẽ huyện đội họ bắt chúng mình mất. Tai tao nghe rõ ràng ông phó chủ tịch xã nói huyện có việc dính lứu đến tao. Có lẽ tại chúng mình bắn súng vào làng hôm nọ.

— Tao e không phải Cung ạ. Hôm đó chính tay thằng Thìn bóp cò cơ mà. Xã đội lại chẳng quát chúng mình rồi còn gì. Nếu như thế họ phải bắt thằng Thìn trước chứ.

— Họ đã cho nó vào du kích, đã được đi đánh Tây thì sao họ lại bắt nó. Chỉ những đứa chả làm lợi được gì như chúng mình mới đáng bắt — Hai mắt Cung căng phồng lên, trắng dã — Cũng có thể họ bắt chúng mình về tội thổi kèn trong làng để tàu bay địch về bắn làng.

Khoan cau mày. Ngày thường nét mặt hắn lắm lì bao nhiêu thì bây giờ trông càng dăm chiêu bấy nhiêu:

— Có thể như thế lắm. Sáng nay thằng Miêu vừa chạy qua mách với tao rằng mẹ hắn cũng chửi hắn về việc cái kèn. Bà ấy kiên quyết bắt hắn không được chần bô, không được thổi kèn với chúng mình; nhỡ ra cứ thổi kèn, tàu bay nó nghe được. Tưởng là bộ đội, Tây nó lại gọi bom xuống, thế là mang vạ vào thân.

Câu nói của Khoan hình như có móng có vuốt, sắc nhọn như một cái chân mèo cứ cào cào vào tận ruột gan Cung. Hắn nhìn chiếc kèn sáng chói gói trong áo mà thở dài, rồi buồn buồn nói:

— Bố tao sáng nay cũng mắng tao như thế. Nhưng chẳng lẽ vứt kèn đi, tao tiếc quá. Đề khi nào lập đội,

thời kèn thay tù và, còi có hơn không — Một lát im lặng, rồi hai mắt Cung bỗng vụt sáng — Hay thế này nhất! Chúng mình mang quách kèn lên núi, giấu sâu vào trong hang đá. Từ rày trở đi chúng mình không thời nữa. Nếu huyện đội hỏi, ta cứ chối bẻng đi là được.

— Không. Chúng mình lấy được kèn cả làng đều biết. Bọn trẻ chăn bò làng khác cũng biết, giấu thế nào được. Mà ai lại đi giấu huyện, không nên Cung ạ.

— Thế thì làm sao?

Sự thực ra, giữa lúc Cung và Khoan đang lo lắng về chuyện linh tinh thì ở nhà, ông phó chủ tịch xã, anh cán bộ huyện, anh xã đội và bố Cung đang vui vẻ bàn với nhau về chuyện huyện quyết định khen thưởng cho các cháu thiếu, nhi đã có thành tích mò được súng máy. (Khẩu súng đó hiện nay đang sống và sẽ đi đánh Tây với các anh bộ đội thường trực huyện).

Bố Cung lấy làm vui sướng thay cho con. Ông nói vừa có ý trách yêu con, lại vừa có vẻ tự hào về con:

— Nói chẳng giấu giếm gì với các đồng chí, các cháu nó nghịch ngợm quá lắm. Vừa mới hôm kia trời rét như cắt thịt, thế mà chúng lại kéo nhau ra lặn sùng nữa. Chúng nó lặn được một cái kèn đồng. Chưa bảnh mắt chúng đã mở bò đánh lên núi để thời kèn tò le rồi. Tôi vừa quát cho đấy, chả biết nó đã chạy đi đâu.

— Sao lại quát cháu thế đồng chí? Anh cán bộ huyện hiền lành hỏi lại.

— Khốn nỗi, tôi chỉ sợ bọn gián điệp nghe được tiếng kèn nó lại tưởng có bộ đội chủ lực, nó chỉ diêm cho máy bay thì nát xóm nát làng. Mà cũng có thể tàu bay nghe được tiếng kèn chứ, đồng chí nhỉ?

Anh cán bộ huyện cười hiền hòa:

— Không sợ đâu đồng chí ạ. Tàu bay làm gì chúng nghe được. Còn bọn gián điệp, chúng đánh hơi tinh lắm, chẳng nhằm dễ dàng thế đâu.

— Vậy mà tôi cứ mắng nó suốt ngày, bắt nó phải nộp kèn cho huyện. Nói của đáng tội, một hai nó cứ khăng khăng đòi cất kèn cho tới khi bộ đội đánh hết Tây, đội thiếu niên về đầy đủ, để kèn cho đội thôi.

— Tội nghiệp, tuổi của chúng nó đang là tuổi chơi. Huyện không lấy kèn đâu. Phải đấy, để kèn cho các em làm vật kỷ niệm cho đội thể mà hay đấy, đừng không các đồng chí? Có lắm cái chúng mình hiểu chưa hết tâm lý chúng nó.

Cả mọi người cười vui vẻ. Họ đều đồng ý với ý kiến của anh cán bộ huyện đội.

Giá mà lúc bấy giờ bọn Cung chính mắt thấy tai nghe được câu chuyện giữa bốn người kia thì thú biết dường nào.

5

Mấy hôm nay không khí trong làng bỗng trở nên vui vẻ, hết như có ai vào hội mở đám gì ấy. Có gì đâu, chỉ vì bộ đội mới về đóng quân ở đây. Tuy bộ đội giữ bí mật cũng khá, ai ở đâu ở đấy, không phải đi lại rộn rịp như ở trên chiến khu, nhưng cứ nhìn khắp lượt trên mặt dân làng là có thể đoán được ngay rằng: có bộ đội về làng! Nhân dân thầm đoán sắp sửa có đánh nhau rồi. Không nói ra, hoặc nếu có chỉ nói lên với nhau, lần này thì họ mong, họ thách Tây đến làng họ. Ai mà chả mừng, từ già đến trẻ, từ trai đến gái. Nếu ai có điều gì hiềm khích lâu đời với nhau, họ cũng có thể quên ngay được trong những hôm nay. mấy cậu bé phải đi chăn bò trên núi, cứ mong sao cho trời mau tối, đánh bò về để ôm lấy các anh bộ đội, hỏi chuyện, chép bài hát. Khoái nhất là mấy chú: Cung, Khoan,

Miêu; chúng nó cứ trầm trở mặt hết anh bộ đội này qua anh khác rằng: chúng nó mò được khẩu ép-em, chúng nó được huyện khen. Rồi chúng lại rí rít hỏi chuyện chiến khu, nhất là chuyện học hành của các em nhỏ trên đó: Trường chiến khu rộng không? có những mấy lớp? có thầy giáo cũ của mình dạy trên đó không? Chúng nó yêu cầu bộ đội cứ đánh thủy chiến nữa, thiếu nhi sẽ cùng với du kích lặn súng cho bộ đội. Đặc biệt có Cung, hễ gặp anh nào đeo súng lục là hỏi dò: một khẩu súng máy có thể đổi được mấy súng lục. Các anh bộ đội vò đầu nó mà cười: « Một súng máy đổi ngang một súng lục ». Cung nài thêm cho được hai khẩu. Cứ thế mà cả đêm chúng nó không buồn ngủ. Nghĩ rằng, nếu cứ được sống gần bộ đội mãi, chắc đứa bé nào cũng lớn vụt lên như thổi. Nay mai bộ đội chuyển quân đi, chúng nó sẽ buồn biết bao.

Một buổi mai nắng ấm. Đồng bào cả làng hầu như đi sản xuất vắng. Ở nhà chỉ thấy toàn bộ đội, họ đang học tập thảo luận. Tiểu đội nào học ngay trong nhà đó. Đứng xa nghe làng vắng lặng vô cùng; ngoài tiếng rừ rừ của một cái cối xay lúa nào đó, thỉnh thoảng mới nghe dăm bảy hồi chày giã gạo thỉnh thoảng, đều đều. Ai tỉnh tai lắm mới nghe được tiếng máy chữ ở văn phòng bộ đội kêu như tiếng gà mổ vào nong lúa và những tiếng sôi ra rả của những chảo cơm to trên bếp cấp dưỡng.

Ban chỉ huy tiểu đoàn đóng trong một ngôi nhà gianh, tuy rộng nhưng mái rất thấp; trời mùa đông nhìn vào nhà cứ tối om om (nhà ở vùng này đều làm kiểu thấp mái). Bên một cái an thư kiểu cổ bằng gỗ gụ bị đạn máy bay bắn xuyên một bên góc, hai cán bộ tiểu đoàn đang chụm đầu vào nhau trên một tấm bàn đồ (có lẽ là sơ đồ, vì nét vẽ rất cầu thả, không được đẹp mắt).

Hai người đang chăm chú theo công việc thì từ phía sau núi có tiếng kèn đồng cứ lạnh lạnh vẳng vào tai họ. Bất giác, hai người như lặng lại để lắng nghe một âm thanh gì là lạ. Anh tiểu đoàn trưởng hai mắt sáng long lanh, ngược nói với chính trị viên:

— Không hiểu tiếng kèn ở đâu thế nhỉ. Nghe cứ tò le như người chưa biết thổi. Chả lẽ ở đây lại có một đơn vị nào, hay lại tiểu đoàn hai.

— Tiểu đoàn hai đi đánh mũi kia cơ mà! Và họ làm gì cõ kèn. Dễ thường kèn của mấy ông thường trực huyện đấy.

— Giá chúng mình được cái kèn ấy có thú không? Hôm nọ đánh xong đồn Hà-chương mình bảo Cảnh nó đi xục kiếm cái kèn mà không có.

Hai người lại lắng tai nghe theo tiếng kèn, hơi thắc mắc về tiếng kèn đó. Nhưng một lát thôi, họ đã lại tiếp tục bàn công việc với nhau.

Đến khi xong việc, tiểu đoàn trưởng mới bước vào nhà trong. Bà chủ nhà còn nằm trên võng ẩm một đứa con nhỏ bên cạnh, hai mắt thiu thiu ngủ. Nghe tiểu đoàn trưởng hỏi kèn của bộ đội hay của ai, bà chủ vừa cười ngặt nghẽo vừa trả lời:

— Không phải bộ đội đâu anh ạ. Kèn của mấy thằng ranh con nó mò được của Tây dưới sông đấy.

Bỗng nhiên mắt tiểu đoàn trưởng vụt sáng. Miệng túm túm cười, có một điều gì lý thú đã đến với anh. Anh bước ra sân, gọi vọng sang túp nhà lá mời dựng bên cạnh:

— Cảnh ơi!

— Có.

— Qua đây tôi gặp một tí.

Cảnh, người chiến sĩ liên lạc của tiểu đoàn nhảy qua mấy luống dâu mới trồng, bước đến trước tiểu đoàn trưởng, đứng nghiêm.

Tiểu đoàn trưởng thân mật:

— Nghĩ đi. Nay, đạo nọ cậu đi học thông hiệu ở trung đoàn còn nhớ được tí nào không? Còn thổi được kèn không?

— Nếu có kèn, luyện lại chừng ít hôm có thể thổi được đồng chí ạ.

— Tốt quá. Ở làng này có mấy em thiếu niên lặn được, một cái kèn Cờ-la-rông của Tây ở dưới sông. Chúng nó còn thổi sau núi ấy, cậu có nghe thấy không?

— Vâng, có nghe ạ.

— Ấy... Bây giờ cậu chịu khó đi ra sau núi tìm cho được mấy chú ấy, mua lại được cái kèn đó cho đơn vị thì tốt. Nếu không thì thuê hoặc mượn, với điều kiện gì đó cũng được, miễn là ta có cái kèn chừng mười hôm để đi... nghe không. Có nó thú lắm đấy.

— Vâng, hay quá.

— Mà này — Tiểu đoàn trưởng cẩn thận hơn — Chỉ được nói rằng bộ đội cần kèn để tập thổi, không được hở ra chuyện kia... đấy nghe.

Anh chiến sĩ liền lặc cười khi, sung sướng chạy đi.

Lên tới núi, anh không phải mất công tìm kiếm lâu mà đã gặp được ba ông bạn nhỏ đó — ba người lính kèn chứ. Tuy chúng nó đón tiếp anh Cảnh rất niềm nở thân mật, nhưng khi đưa vấn đề kèn ra thì quả là khó khăn, không phải ngon xơi đâu.

Anh Cảnh hỏi mua kèn. Chúng nó cười như nắc nẻ, rồi nói:

— Anh bộ đội ạ, các em không thể bán kèn này được. Kèn chúng em lặn được dưới sông của tụi Tây chứ có phải mua đâu mà bán. Chúng em đã nhất định cất cái kèn này cho tới khi đánh hết Tây, đội thiếu niên chúng em về đầy đủ, để kèn cho đội thổi. Cán bộ huyện đội và ủy ban cũng đồng ý cho chúng em giữ mãi cái kèn này rồi.

Thằng Miêu chỉ trông dứt lời Cung đề chen vào:

— Chúng em còn lặn được cả súng máy nữa cơ. Em mà nói sai em sẽ bị què chân mà không về được nhà. Nhưng súng máy thì huyện đội lấy đi rồi và chúng em cũng chả cần đến súng máy.

— Này, hay các cậu cho bộ đội thuê ít lâu vậy. Bộ đội cũng cần kèn đề tập thổi cơ mà. Các cậu không biết giúp đỡ bộ đội à.

Sáu con mắt chuyển sang nhìn nhau như muốn hỏi dò ý nhau:

« Cho thuê lấy tiền đề làm gì nhỉ? ».

Thằng Khoan giờ mới lên tiếng:

— Anh bộ đội ạ, chúng em không cho thuê đâu. Nếu các anh cần thì chúng em đổi cho một khẩu súng lục đề làm khí giới chung cho cả đội.

Quả là khó xử, anh bộ đội lắc đầu:

— Súng lục lấy đâu ra? Bộ đội cũng đang cần súng đề đánh Tây chứ. Mà cái kèn các cậu thì làm gì đổi được khẩu súng?

Chúng nó lại khúc khích cười, nhìn nhau, rồi cãi lại anh bộ đội:

— Kèn to hơn khẩu súng lục nhiều chứ anh. Còn súng thì các anh đi đánh Tây luôn, thiếu quái gì.

Cung có vẻ tò mò hơn:

— Nếu các anh cần đề đi đánh Tây ngay thì chúng em cho mượn liền, lấy bây giờ cũng được.

— Không đâu — Hai mắt hiền lành anh bộ đội nhìn cậu bé linh quái kia — Anh được phân công thổi kèn, nhưng kèn thì cấp trên chưa phát. Đây là anh muốn mua lại các em đề tập thổi trước cho quen.

Cuối cùng câu chuyện đi đến một kết quả thế này: Mua kèn nhất định chúng không bán rồi. Còn muốn

đổi súng thì chả ai chịu đổi cho chúng nó. Cho thuê kèn thì chúng chả biết lấy tiền để làm gì, và chẳng ai lại dại dột đi lấy tiền bộ đội như vậy! Chỉ có một lương tương đối hai bên đều có lợi là chúng nó cho bộ đội mượn kèn, bộ đội phải nhận tập cho chúng thổi kèn trong thời gian chừng tuần lễ.

Thằng Miêu hai mắt nhấp nháy lia lịa, miệng cười toét hoa mua. Nó bèn chia tay ra, ngón trỏ queo lại như cái móc câu:

- Nếu đồng ý thì ngoặc tay đi anh bộ đội (ngoặc tay là một hình thức giao ước ở vùng này).

Anh bộ đội phải phì cười lên:

- Nào! Ta ngoặc tay nào! Cả ba cậu đều phải ngoặc đấy.



Nào! Ta ngoặc tay nào.

Ngoài vườn, tiếng gà eo óc gáy sáng một cách muộn màng, vì thực ra trời sáng đã lâu. Buổi mai này, không khí sao thấy lặng hân di, dường như thiếu một cái gì vậy.

Cung vừa ngủ dậy. Hắn đang mắt nhắm mắt mở, đưa hai tay lên dụi ghèn. Hắn cũng cảm thấy trong nhà hôm nay vắng vắng. Chung quanh không có một bóng người nào. Căn nhà tự nhiên cũng trở nên trống trải như ai dọn hết cả đồ đạc mang đi. Cung tụt vội xuống nền nhà lạnh tanh, đi ra cửa, miệng gọi tường lên:

— Cha ơi! Cha ơi!

Cha nó cũng đi đâu vắng. Nó lơ lảo nhìn: phải rồi, các anh bộ đội đã đi đâu hết cả. Đồ đạc họ mang đi tất. Như thế này là thế nào nhỉ? Mẹ Cung còn ngủ ngon với các em trong buồng. Cung ló đầu nhìn vào nhà trong, rồi bèn băng vườn chạy qua các nhà lân cận. Đâu cũng vắng tựa nhà hoang, thế có ức không chứ lị—Bộ đội họ đi từ bao giờ mình chả hay biết. Cung lại chạy về nhà: vẫn những cái cột nhà dựng đứng, xà nhà nằm ngang, kèo nhà nằm xiên chệnh chênh. Cung xộc vào buồng đánh thức mẹ dậy:

— Mẹ ơi! Bộ đội đi đâu rồi?

— Chắc các anh ấy đi tập.

Cung nhăn nhó mặt:

— Đi tập sao lại mang hết cả đồ đạc?

— Mày cấm được họ à. Có lẽ các anh đi tập xa.

Nét mặt Cung bối rối, chưa biết đã nên tin lời mẹ nói chưa, vì nó cảm thấy lời mẹ nói còn thờ ơ quá. Hắn lại hỏi:

— Thế cha đi đâu?

— Cha mày cũng đi theo bộ đội khi đêm rồi.

— Đi lúc nào? Sao mẹ không cho con biết?

— Mày quát tao đấy hử Cung? Nói nhỏ nhỏ cho em nó ngủ cò được không.

✓ — Nhưng tại mẹ không đánh thức con dậy.

Bà mẹ bấu môi cười, đùa con:

— Ngủ thì người ta cởi quần đi cũng chả biết mà đòi đánh thức với lại không đánh thức. Cho mày biết dễ thường mày đi theo các anh ấy đánh giặc đấy.

— Không phải đi theo, nhưng... các anh ấy còn mượn của bọn con cái kèn cơ mà.

Nom mặt Cung co rúm lại đến thăm hại, tưởng như khóc lên được, bà mẹ cũng phải bật cười:

— Họ mượn rồi họ trả cho, làm gì mà sôi cọng nóng nước lên thế.

— Ai biết được họ đi đâu! Họ lại không về nữa thì sao?

Cung bèn quay ngoắt ra, vụt chạy băng qua vườn, tới nhà mấy đứa bạn.

Đến nhà Khoan, thấy nó đang quắp lấy thẳng em trai ngủ một cách ngon lành, vò tư quá chừng. Cung phát ghen lên: « Minh thì đang rối ruột với cái kèn, hăn thì cứ nằm ngủ như chó bú sữa ». Chiếc chiếu đắp trên mình hai anh em Khoan đã tuột xuống gần quá bụng. Cung lại giở chiếu lên, giơ tay đánh dẹt vào đít Khoan một cái rõ mạnh. Khoan không hề giật mình, có lẽ đã quen với lối đánh thức ấy của bố nó rồi. Người nó từ từ cong vồng lên, rồi rườn dài bốn tay chân ra, hết như một con sâu đo, tròn trườn chưa muốn dậy. Cung phải cầm chân kéo thật lực nó mới chịu thôi ngái ngủ. Nó ngồi dậy, hai tay dụi mắt:

— Cái gì thế?

— Còn cái gì nữa! Dậy mà đi kiếm kèn. Mày biết không? Bộ đội thế là mang kèn chúng mình đi rồi.

— Thật không? Mày chỉ láo. Bộ đội ai lại thế.

— Hừ, ngồi đấy rồi họ giả cho mày! Bây giờ chả biết họ đi đường nào mà lần. Nếu biết thế, khi đêm nhất định tao không ngủ. Nhưng tội gì mà không ngủ đã chứ! Cứ đừng cho mượn là tốt nhất!

Cung không nói gì thêm, lẳng lặng bỏ ra đi về phía nhà Miêu. Thấy vậy, Khoan vội vàng đắp chiếu lại cho em rồi chạy theo Cung.

— Chờ tao với! Mày qua nhà thằng Miêu phải không?

— Không — Cung dừng chân — Tao sang tìm thằng Thìn, hỏi cho ra bộ đội họ đi đường nào.

Thằng Thìn bây giờ đổ thánh cũng không kiếm được nó trong cái làng này. Nó là du kích, đêm qua được đi theo với bộ đội. Kể cũng buồn cho bọn Cung đấy.

Khoảng nửa giờ sau, khi mặt trời đã lên được vài cây sào thì phía chân trời bỗng nổi lên những tiếng ầm ầm, vang rền như sắp có một cơn giông lớn. Tiếng bom, tiếng súng đang nổ ở phía dưới đường quốc lộ số 1. Nền trời và cả mặt đất rung rinh. Ngoài những tiếng nổ dữ dội của bom, đạn, trái phá ra, tiếng súng máy súng trường nghe cũng rõ mồn một, cứ lục bục như người ta rang ngô trong ấm đất dầy kín vung lại.

A... ra thế. Cả ba đứa trẻ đang xịu mặt ngồi dưới gốc khế đều trút ra một hơi thở, nhẹ nhõm và vui sướng lạ thường. Chúng nó nhìn nhau, mắt ngời lên, rồi hét lớn:

— Đánh nhau! Bộ đội đi đánh nhau dưới quốc lộ rồi.

— Họ đi phục kích Tây đấy nhé.

— Họ đánh Ba-dồn ⁽¹⁾ cũng nên chúng mày ạ. Sướng quá! Thú quá! Súng ta nổ đấy nhé.

(1) Ba-dồn là tên một vị trí địch ở Quảng-trạch, Quảng-bình.

Thế là chúng nó hết giận bộ đội ngay. Chúng nó chạy cùng xóm hoan hô ầm ĩ, làm như chỉ có chúng nó là người biết được điều sung sướng đó đầu tiên. Sướng hơn nữa là cái kèn của chúng nó cũng được một phen đi trận với bộ đội.

Suốt cả buổi sáng hôm đó, mấy đứa trẻ chả còn tưởng gì ăn uống, bụng cứ nôn nao như mong mẹ về chợ. Chúng nó kéo nhau ra tít đầu bãi hoang ở cuối làng để đón bộ đội chiến thắng trở về.

- Nhìn vào trong làng, ở đâu cũng y như tết sắp đến.
- Nhà nào nhà nấy dọn dẹp quét tước, sạch sẽ bằng mấy ngày thường. Tiếng hũ chà đậu trên mâm gỗ kêu rất dòn, tiếng chày giã gạo thỉnh thoảng, tiếng dao thớt kety cốc: Nghèo thì nghèo, dân làng quyết làm một bữa cơm ngon để khao bộ đội thắng Tây trở về. Đàn ông, trai tráng đã đi theo bộ đội gần hết, chỉ còn lại các mẹ, các chị, các cô thanh nữ chạy đi chạy lại dầy như mắc cửi. Từ một cụ già chí đến một em nhỏ, vẻ mặt ai cũng tươi, miệng ai cũng đều in một nụ cười hồ hởi, cởi mở. Trên các mái rạ, mới có, cũ có, khói nấu nướng tiếp nhau cuốn lên một màu xanh lam, đẹp như mây trời. Mùi cơm nếp, thịt kho, nước chè xanh bốc lên thơm lừng cả xóm.

- Trời gần trưa, đứng ngọ, rồi bóng xế, thế mà vẫn chưa thấy bóng bộ đội trở về. Nấu nướng dọn dẹp xong, dân làng kéo nhau ra đứng kín các lối vào làng. Đứng đến lúc mỗi bĩa cả chân, họ mới chịu rút lần về nhà. Đàn trẻ lau nhau cũng theo người nhớn về hết. Cuối cùng chỉ trơ lại có Cung, Khoan và Miêu. Hết đứng, chúng nó lại ngồi. Chúng chọn mỗi đứa một ngai mộ thật cao to, leo lên trên đỉnh, đứng trông cho được xa. Trông bộ đội mỗi cả mắt, chúng nó lại bày trò lộn nhào chông móng với nhau, chơi cho đến khi ề ầm cả đầu mới thôi.



Nó lại bày trò lộn nhào chổng mông với nhau.

Ai có ngờ được, bộ đội không về đóng ở làng này nữa. Sau khi thắng trận, bộ đội rút thẳng về địa điểm khác ngay, đó là lẽ thường của cái nghề con nhà lính. Chỉ có dân quân du kích làng đi với bộ đội trở về. Nhưng dân làng không vì thế mà buồn, biết tin bộ đội thắng trận là vui rồi. Bữa ăn ngon đã chuẩn bị, không khao được bộ đội thì bà con đem ra liên hoan với nhau, cũng vui chán. Các mẹ chiến sĩ bắt đầu bàn đến chuyện góp tiền mua quà để đi ủy lạo bộ đội. Cả làng, có buồn chăng chỉ có mấy cậu bé kia. Khi biết tin bộ đội không về làng nữa, chúng nó cứ đứng ngẩn tò te ra nhìn nhau. Thế rồi chúng nó hậm hực, bực tức. Nhưng nghĩ ra cho kỹ, chúng thấy chả biết mình bực với ai? Bộ đội, chúng nó rất thương họ; biết đâu trong chiến

dẫn vừa qua chả có người đã chết hoặc bị thương? Chúng nó đánh bàn tính với nhau, kéo đến nhà thằng Thìn (ông bạn du kích lớn tuổi) bắt nó kể chuyện bộ đội đánh Tây cho nghe.

Thìn ngồi xếp bằng trên phản, trước mặt là một cái mâm bày đến sáu bảy cái cả đĩa lẫn bát, cá thịt tươi tất. Mẹ Thìn ngồi cạnh, ăn cơm rất chậm, có vẻ chờ Thìn ăn sạch bát để xúc cơm và múc thức ăn là chính. Ngồi phía ngoài phản có Cung, Khoan, Miêu đang nhòm mồm, nghe Thìn vừa ăn vừa kể chuyện.

Thìn vẫn thái độ dằn anh như mọi ngày:

— Chúng mày biết không? Tao đang khiêng thương binh về phía sau thì vừa hai quả ca-nông chúng nó câu đến trước mặt.

— Rồi thế nào? Cả ba đưa tròn xoe mắt.

— Chúng tao vội đặt nhẹ anh thương binh xuống, chưa kịp nằm thì pháo nó đã nổ ùm ùm, diếc cả tai, hoa cả mắt, đất cát bay mù mặt mù mũi.

Cả ba đưa đều nuốt nước bọt ừng ực.

— Thôi được rồi, kể chuyện câu chừng ấy là vừa, bây giờ kể chuyện bộ đội đi chứ. Cung cắt ngang câu chuyện Thìn đang kể.

— À... bộ đội hở. Thú vô cùng. Chúng mày biết không? Súng máy và trọng pháo địch bắn như mưa, vậy mà bộ đội vẫn phải tuân lệnh xung phong đấy nhé.

— Thế ai ra lệnh. Súng nổ dữ thế họ nghe được lệnh hở?

— Có hiệu kèn chứ.

— Kèn nào? Kèn chúng ta mò được ấy à? Mắt Cung sáng lên.

— Chứ sao.

— Thích quá! Miêu vừa kêu lên vừa hích cùi tay vào Khoan. Cả ba đưa đều tranh nhau nói:

— Kèn chúng mình thế là ra trận rồi nhé.

— Già chúng mình được xem tận mắt anh lính kèn đang thổi nỉ.

— Thỉn! Cậu nom thấy anh lính kèn thổi không?

Về mặt Thỉn kêu căng hẳn lên:

— Thấy dừt dưới di chữ. Vừa lúc tao khiêng đạn lên thì thấy anh ấy đứng hẳn dậy. Thú quá! Đạn bắn vèo vèo như mưa vậy mà anh ấy không hề sợ dẫu nhè. Kèn anh ấy thổi lên nghe sừng hơn cả trống thúc, nó cứ nồn nao làm sao trong người ấy. Giá mà tao không bận tiếp đạn và tải thương thì tao cũng xung phong luôn với bộ đội xung kích rồi. Nghe kèn như vậy ai mà chẳng sốt ruột. Bộ đội ào ào tuồn ra đường quốc lộ, bét dầy cả trời, địch nào mà chẳng bạt hồn.

— Họ không bắn nhằm phải nhau hở?

— Nhắm thế nào được — Thỉn vẽ hiệu biết rộng — Cứ trông thấy lá ngụy trang là đúng quân mình.

— Thế anh lính kèn có việc gì không?

— Hừ! Việc gì. Chả can hệ gì sất. Họ đi sát ông chỉ huy kia mà.

Miêu và Khoan thay nhau hỏi lung tung, hết chuyện này qua chuyện nọ. Có một chuyện cần hỏi ngay thì chúng nó không chịu hỏi. Cung bức đến phát cáu: Hẳn gãi gãi cái chỏm tóc một cách tức tối:

— Hỏi gì mà hỏi lảm thế? Muốn biết thì đi mà xem

— Nó quay sang với Thỉn — Này, Thỉn. Khi bộ đội rút lui, cậu đi cùng họ chứ?

— Nhất định rồi, tớ còn vác cho bộ đội một cái nòng moóc-chê tám mét dài bằng cái cột nhà.

— Vậy bây giờ họ ở làng nào?

— Hỏi đề làm gì?

— Đề đến thăm các anh ấy và... lấy cái kèn.

Thỉn rất thờ ơ với việc cái kèn:

— Bí mật.

Cậu Thìn ấy cứ thật, mãi đến giờ vẫn không hở ra cho bọn Cung biết bộ đội hiện đang đóng ở làng nào.

Ba đứa từ sáng đến giờ chưa hề có hột cơm trong bụng, vậy mà chả tưởng gì ăn uống cả. Chúng nó lại kéo nhau ra đầu làng bàn tán, kiếm cách tìm đường đến bộ đội.

Miêu đưa ý kiến trước là ba đứa sẽ đi ba đường. Nhưng rút cục đứa nào cũng sợ bộ đội nghi là Việt gian đi dò la. Mãi về sau chúng nó mới đồng ý với Cung, ngày mai dậy thật sớm cứ đi theo các mẹ chiến sĩ tặng quà bộ đội là yên. Ý kiến này hay, cả ba đều hy vọng có thể làm được.

7

Hôm ấy, ba đứa vừa loay hoay gọi được nhau dậy thì các mẹ chiến sĩ đã đi trước rồi. Chúng nó đành hỏi đường rồi cầm đầu cầm cổ chạy theo. Cung chạy trước, Khoan chạy thứ hai. Miêu yếu hơn cả, lẻo đẻo chạy sau rốt, vừa thở vừa gọi hai đứa kia:

— Chờ tao với! Chờ tao với!

Chúng nó vượt qua mấy quả đồi con nổi tiếp chân làng, mồ hôi ra nhễ nhại. Mặt đứa nào cũng tái đi vì mệt. Sắp sửa trèo lên dốc Cây mít để sang Trung-thuần, bỗng nhiên chúng dừng lại.

Trên dốc dèo có một anh bộ đội đang đi xuống. Cung ngơ ngác, dụi mắt như không thể tin vào mắt mình được. Nó quay lại với hai đứa kia rồi chỉ tay lên phía dốc:

— Chúng mày trông kia! Có ai như một anh bộ đội đang đi xuống đây. Tay anh ta cầm cái gì lấp lánh như cái kèn.

Miêu vừa đến sát bên Cung, miệng vầu ra:

—Ồ...dừng quá rồi, cái kèn chúng mình đấy. Tao mà nói sai thì...

— Anh bộ đội đem kèn đi giả đấy.

Cả ba đứa đều nhảy cẫng mà reo lên, rồi hò hét kéo nhau chạy ngược dốc để đón anh bộ đội. Miêu tuy mệt nhưng miệng vẫn hò vang, tay vẫy, làm điệu bộ một người chỉ huy:

— Tiến! Tiến lên!

Đúng như lời ước đoán của ba ông bạn nhỏ, người đi xuống dốc đó đúng là người lính kèn hôm nọ. Gặp được anh lính kèn, cả ba đứa mừng vô hạn, mừng hơn cả khi lẫn được kèn. Chúng nó tranh nhau đón lấy kèn trên tay anh, ôm chặt vào lòng như sợ kèn có cánh bay đi. Đang ở giữa lưng chừng dốc núi mà chúng nó cứ bấu cứng lấy anh bộ đội, kéo ngồi xuống, bắt anh kể chuyện thổi kèn lệnh cho bộ đội xông trận như thế nào. Chúng muốn biết được tận nơi niềm sung sướng nhất đó của người lính kèn. Không có gì thích hơn cái thú thổi kèn cho bộ đội xung phong.

Anh bộ đội đã trở lại cảm thấy mình trẻ hơn, tâm hồn trở lại thanh thản và vô tư như các em. Nét mặt anh làm bộ nghiêm trang, nhưng nó lại có cái vẻ khôi hài trong đó:

— Thôi được, ta về nhà, chuyện còn dài lắm. Các cậu biết không, cũng chỉ vì các cậu cả đấy.

— Ở kia! Sao lại tại chúng em?

— Cái gì mà tại chúng em đã chứ?

Anh bộ đội ung dung:

— À... các cậu khắc rõ. Các cậu nên biết rằng, ngoài việc quyết định cho tớ mang kèn về giả tận tay các cậu, ban chỉ huy tiểu đoàn còn quyết định thêm... Các cậu hiểu thêm gì không?

— Anh nói tiếp đi!

— Chúng em chưa hiểu gì cả.

Hai mắt anh bộ đội giương to:

— Ban chỉ huy còn quyết định tờ phải ở lại đây năm hôm nữa để tập kèn cho các cậu đấy.

Cả ba đứa chưa dám mừng và tin như thế.

— Thật không anh?

— Anh có lừa chúng em không?

Anh bộ đội nét mặt trở lại nghiêm trang:

— Không bao giờ bộ đội lại nói dối với các cậu. Vì trước đây chính tôi đã giao ước với các cậu là phải tập kèn mà ly.

Chúng nó lại một phen ôm chặt lấy anh bộ đội, làm anh phải kêu lên:

— Thôi, buông tôi ra chứ. Chúng ta còn phải về làng cơ mà.

Ngoài chiếc kèn đồng bộ đội giả lại, ban chỉ huy còn quyết định gửi thêm cho các em một số chiến lợi phẩm làm quà nữa; gọi rằng công phu của các em với chiếc kèn đồng đã đóng góp vào thắng lợi chung của đơn vị.

Từ đó ba cậu bé kia đã quên hẳn giấc mơ—làm một người chỉ huy có chiếc súng lục đeo trễ xuống mông dít. Các cậu đã có một giấc mơ khác sôi nổi hơn—Đó là giấc mơ làm người lính kèn. Làm sao giữa trận mạc, giữa muôn ngàn lửa đạn, người lính kèn vẫn không bao giờ chết, dũng cảm đứng dậy, thổi kèn cho bộ đội xông trận một cách oai hùng.

Ngày này qua ngày khác sau khi đánh bỏ lên núi bọn Cung tập hợp lũ trẻ nhóc lại làm bộ đội, rồi bày binh bố trận ra đánh nhau. Hết Cung, đến Khoan rồi Miêu, cứ thay phiên nhau làm lính kèn. Đã mấy tháng qua, chúng nó thổi rất thành thạo những bài kèn anh bộ đội tập cho hồi tháng giêng: như kèn báo động,

kèn tập hợp, kèn tấn công, kèn xung phong... Mọi chúng nó mông, tiếng kèn thổi càng hay. Ngày ngày tiếng kèn cứ lạnh lạnh trên sườn núi bay vọng xuống làng. Có tiếng kèn đó, tự dưng xóm làng thấy vui hẳn lên, đầm ấm hẳn lên, tưởng như làng mình đã có một đơn vị du kích rất hùng mạnh rất chính quy.

Đã đến lượt Miêu làm người lính kèn. Dưới chân núi bọn trẻ nhóc làm quân đang nhúc nhích như một đàn chuột nhắt sau các khóm cây, mô đá. Chúng nó đang chuẩn bị tấn công. Mõ tre làm sừng gõ lóc cóc lóc cóc, nghe vui tai và dễ thương lạ lùng. Lính kèn Miêu thổi thổi kèn vào lòng bàn tay, đoạn rầy rầy kèn cho sạch nước. Nó múa kèn một vòng rõ đẹp, làm dáng rồi đưa lên miệng. Bất thần Cung đứng bên cạnh nhảy xổ tới, giữ chặt lấy kèn không cho Miêu thổi. Cả bọn ngo ngác khó hiểu.

Hai mắt Cung nhìn lác đi. Có điều gì nguy hiểm sắp xảy ra chăng?

Cung thét:

— Hựm! Hựm cái đã!

Có tiếng trống báo động từ mấy làng dưới đánh chuyển lên. Trống thùng thùng dồn ba tiếng một. Hiệu trống ba tiếng một là báo động có địch lên bằng đường thủy.

Mấy tháng nay rồi, sau trận thủy chiến trên sông Gianh, bị bộ đôi ta đánh chìm nghiêm cả đoàn tàu và ca-uô, bọn Tây khiếp vía mãi, nay mới lò dò lên, chắc lại định chơi một cú bất ngờ.

Lũ trẻ nhóc đã phá cả kỷ luật, tự động giải tán, đuổi bò chạy sâu vào núi. Còn lại Cung, Khoan, Miêu. Chúng nó kéo nhau trèo lên một mỏm đá to và cao bằng mái lều — người ta thường gọi tên nó là đá Voi — để nhìn xuống sông.

Đứng trên cao trông xuống, sông Gianh lấp lánh dưới ánh mặt trời hệt như dát bạc. Nếu nhìn ngược về phía huyện Tuyên thì sông Gianh lại xanh biếc, uốn mình len giữa hai dãy núi lùn, trông mềm mại tựa một con rắn lục. Mùa xuân, hai rặng cây bên ven bờ ra lá xanh non, ôm lấy dòng sông thành hai đường viền màu ngải, trông đến mát mắt. Nhưng cứ nhìn qua làng xuống phía dưới chừng dặm bảy cây số thì xiết bao xót xa: Đồn giặc đóng trên một ngọn đồi đất đỏ trọc lóc, trông nhứt nhối như một cái mọt bọc trong thời kỳ hưng mủ. Những làng mạc quanh đồn trước kia bờ tre xanh tốt, nay bọn lính địch đã dọn sạch. Chúng dọn để xây đồn, ngoài ra còn để dễ bề kiểm soát, làm cho du kích khó hoạt động.

Giữa sông Gianh, hai chiếc ca-nô địch, một lớn một bé đang kéo nhau rẽ nước đi ngược dòng sông; trông khác nào những mũi dao nhọn đang rọc dọc tấm lụa một cách tàn nhẫn.

Căm giận nhìn theo ca-nô địch, thằng Cung bật lên một câu chửi:

— Làng còn dếch gì nữa mà chúng mày vác mặt lên.

Thằng Miêu hòa theo:

— Làng tao, chúng mày đốt mấy lần rồi — Giọng nó bỗng to hẳn lên một cách sợ hãi — Nó định lên phá mùa đấy.

Không đứa nào bảo đứa nào, cả ba đều đưa mắt nhìn xuống cánh đồng lúa chiêm phía cuối làng. Lúa đang thì con gái, xanh non và như cánh ve. Bò không sợ chúng cướp nữa, tất cả đã đánh lên núi từ sáng sớm. Ai còn ít đồ đạc của cải gì thì đã chôn cất kỹ càng. Chỉ còn những túp lều lá nữa, nếu địch đốt đi dân làng sẽ lên núi, dẫn cây, bứt cỏ gianh về làm lại, cần cộc gì.

Những lúc này bọn Cung mới tiếc khẩu súng máy. Giá như có khẩu súng máy hồi nọ, đặt lên bờ sông mà quét cho bọn Tây mấy tràng, mới hả giận. Tha hồ chúng nó rụng xuống nước như sung.

Khoan từ nãy đến giờ lặng thinh nay trầm trầm cất giọng:

— Không hiểu du kích làng đã bố trí kịp chưa? Tao e rằng không kịp. Chúng nó vào được làng mất thôi!

— Chắc gì nó đã vào làng mình — Miêu cãi lại Khoan.

Cung tỏ vẻ tin tưởng và hiểu biết như một người lớn:

— Vào làng nào nó cũng chết. Huyện đội đã phò biển cách đánh Tây giữ mùa từ mấy tuần nay rồi. Nhất định chúng nó không thoát được — Mắt của nó lại dung đưa nhìn theo ca-nô địch.

Hai chiếc ca-nô đang hung hãn rẽ sóng, bỗng từ từ chạy chậm lại rồi dừng hẳn ở bến Đình. Nhất định chúng nó tấn công vào làng của mấy đứa trẻ.

Tim ba đứa đập rất mạnh. Giá như bắt chúng cỡi áo ra, những đứa gầy như Miêu và Cung thì có thể thấy rõ ràng quả tim chúng bật như cá lên cạn trong những cái nan xương sườn mỏng bằng lá lúa. Tim không đập sao được, Tây đánh làng chúng nó cơ mà.

Bọn Tây đông đến bảy mươi thằng. Chúng nó mặc quần áo vàng khè, lỗ nhố trên ca-nô như những cái bù nhìn rơm. Súng moóc-chê chúng bắt đầu câu đạn vào làng. Đạn rơi trước sân đình làm gãy bao nhiêu cành đa. Đạn rơi vào làng làm nổ tung mái nhà dân. Đạn rơi vào nhà thờ xù làm gãy cả cây thánh giá trên gác chuông.

Thằng Miêu thét to:

— Gác chuông nhà thờ đồ rồi?

Cung thúc mạnh khuỷu tay vào mạng sườn Miêu:

— Cái mồm mày không bít đi được hở?

Có lẽ một ý nghĩ nào đó của Cung đã bị Miêu quấy rầy. Đoạn Cung quay ngoắt lại với Khoan. Nói chuyện với Khoan, Cung cảm thấy đứng đắn hơn thằng Miêu nhiều.

— Này, Khoan, chúng mình chạy xuống đi.

— Xuống đâu?

— Xuống dưới chân dốc. Ở đấy gần hơn, có thể thấy được du kích đánh chúng nó.

Khoan chưa dứt khoát nên như thế nào, Miêu phát biểu ngay:

— Các cậu ạ, chúng nó có đạn vòng cầu đấy, nói sai tớ sẽ bị đạn thùng bụng. Đạn vòng cầu có thể bay tới chân dốc.

— Mày sợ hở? — Cung quắc mắt nhìn Miêu, dẫn giọng — Thế mà cũng ước đi trận thời kèn. Tương mày chỉ thời lửa bên bếp là nhất. Trông kia! Khoan kia! Thằng này nó run như mèo bị nhấn nước. Trông nó mới thương chứ.

Miêu ngượng nghịu, xấu hổ không biết nói gì.

— Thôi, nó sợ thì tao với mày xuống đi Khoan.

— Ừ thì đi. Mang kèn đi chứ?

— Nhất định rồi. Nếu cần chúng mình sẽ thời kèn cho du kích xung phong.

Thấy hai đứa kia bỏ mình ra đi một cách hồ hững Miêu hơi buồn. Nó nhìn trước ngó sau một lúc, chẳng biết nghĩ gì, rồi lon ton chạy theo hai đứa kia.

Bọn Tây đã đua nhau nhảy xuống xuống, đổ bộ vào bờ. Súng máy súng trường nổ ối tai. Chặng cứ bắn chừng bắn đổi, chẳng còn ngắm nghiếc gì cả. Đạn súng cối, chúng cũng bắn vu vơ như thằng mù khước gậy.

Đến gốc đa trước đình, Tây rẽ làm hai cánh tiến vào làng. Mỗi cánh trên dưới vài chục thằng. Cánh bên phải vừa đi vừa bắn. Mới qua khỏi cầu đá xây, đột nhiên trước mặt chúng có bốn cột khói bình năm cuộn thẳng lên. Rồi bốn tiếng nổ dội vang một lúc. Hình như cả làng cũng bị rung rinh vì tiếng nổ. Bốn cột khói mỗi lúc một to, rồi phủ kín cả một góc làng. Đã bảo mà! Du kích làng của các cậu bé kia cừ lắm. Chẳng biết có ông bạn Thìn trong số những người giạt bom đó không? Chao ôi! Bốn quả bom đã xơi gần gọn một tiểu đội Tây. Chúng đang lăn cả ra bên đường. Đứa chết thì nằm im lặng, mặc cho máu chảy. Đứa bị thương thì rên la khóc lóc. Còn những thằng sống cứ bắn súng bạt mạng vào phía làng.

Cánh quân bên phải vẫn còn đầy đủ, trông có vẻ đông hơn, đến ba chục đứa là ít. Chúng nó tiến sao dễ dàng quá chừng. Du kích làng ở đâu mà không thấy bố trí mìn này? Chúng láo quá, dễ ghét quá. Chúng mặc toàn quần áo bầy tám túi, kiểu «bắt gà», đội mũ cao bồi bên tai vênh lên, bên tai cụp xuống, ngông nghênh trên đường. Nghe động một tiếng gì bên bụi, chúng nó bắn ngay, ít nhất là vài ba băng đạn.

Ba đứa trẻ đã kéo nhau xuống đứng đầu chân dốc, nấp sau một gốc cây si to, mắt dán vào cánh quân tiến bên trái này. Chúng nó vô cùng lo lắng, hồi hộp, trông chờ tiếng bom và tiếng súng du kích.

Cung bắt thần dấm mạnh vào vai Miêu:

— Đùng rồi! Bom ta! Bom ta!

Bom du kích thì nhau nổ, khói che kín cả đường làng. Tiếp sau tiếng bom là tiếng súng. Súng ta và súng địch nổ vào nhau dữ dội, nghe cứ loạn xạ như tiếng dốt rầy.

Khởi bom bay đi, mắt ba chú bé sáng hẳn lên. Chúng thấy rõ rằng du kích làng đang vận động theo giao thông hào, bắn nhau với Tây, có thể nhận ra được từng người một.

— Đây, Thằng Thìn mặc cái áo màu vàng bộ đội cho hôm nọ đấy. Sương đời nó nhé.

«Tèn, tà đèn, tà đèn, tòn tèn! Tòn tèn! Tèn! Tà đèn tà đèn!..»

Sương bắt tử, Cung đặt kèn lên môi thổi một tràng. Chúng nó vụt đứng cả dậy:

— Thôi nữa đi Cung! Thôi kèn xung phong đi!

Cung nhón dít, phùng má, trợn mắt thổi kèn. Tiếng kèn traten lanh lảnh bay vào tai du kích. Nghe tiếng kèn,



Phùng má trợn mắt thổi kèn

chắc là các chú du kích phần chấn hăng hái thêm lên. Tiếng kèn càng càng thỗi, tiếng súng du kích nổ càng càng giòn.

Khoan bỗng gào lên :

— Mày thối hết hơi rồi, đưa kèn đây tao.

Nhưng Khoan không thối được. Luống cuống và hồi hộp quá nên nó cứ phun nước bọt vào kèn chứ chả được tích sự gì, một tiếng như con bê con gọi mẹ cũng không thành.

Còn Miêu thì sao? Ngày thường nó cũng là một tay thối kèn cừ đấy. Thế mà bây giờ, hễ đặt kèn lên miệng là chỉ ọ lên vừa đọc một tiếng như con mang giác. Hai hàm răng hằn đánh càm cạp còn thối sao được. Đi lại rồi kèn phải về tay Cung. Cung rán hết hơi hết sức ra mà thối. Mặt cậu phồng lên, đỏ gay gắt một cách dữ tợn, trông rất đáng thương.

Đoàng! Một quả đạn móc-chê bất thần nổ sát sườn chúng nó. Cả mấy đứa vừa kịp nằm rạp xuống thì lại mấy quả đạn móc-chê nữa dồn dập nổ chung quanh. Đất đá cỏ cây cùng với khói đen cuốn lên, vào cả mắt cả mũi ba đứa trẻ. Lần đầu tiên chúng nó làm quen với đạn địch, mà lại là đạn trái phá, đáng sợ thật. Đạn nổ nghe cứ như sét đánh ở trên đầu. Cả ba đứa, chỉ có mình Cung còn vững hơn, thẳng Khoan thì vững vừa vừa, còn Miêu ta thì nhát vô kể. Nó cứ muốn áp chặt mặt xuống đất mãi mà không dám cất đầu lên.

Thối thường đi trận, pháo binh địch vẫn hay bắn vào những nơi có tiếng kèn để hòng tiêu diệt cơ quan chỉ huy của quân ta.

Tiếng đạn móc-chê ngọt nổ. Miêu hé mắt đã thấy Cung lăm lăm đặt kèn lên môi định thối tiếp. Miêu sợ quá thét lên:

— Thối!

Cung ta nghe không rõ lại tưởng là Miêu giục thôi,
Nào ta lại nhón dít, lấy hơi lấy sức thôi.

Moóc-chê địch lại tiếp tục rút tới. Miêu càng cuống
lên thét:

— Thôi! Cung ơi! Thôi mà!

Cung còn chút hơi nào là ra sức thôi.

Bọn Tây từ nãy tới giờ không tiến thêm được bước
nào nữa. Chúng gặp phải sức chống cự khá mạnh. Cứ
nằm lại chỗ mà bắn nhau như vậy, bọn địch đã có dĩa
ngại dạ, không muốn tiến vào làng nữa.

Bỗng dưng thẳng thiếu úy chỉ huy địch đứng lặng lại
bên gốc đa. Tai nó đã nghe rõ tiếng lanh lảnh của kèn



Nó đã nghe rõ tiếng lanh lảnh của kèn đồng.

đồng. Tiếng kèn dễ sợ quá. Sắc mặt nó thay đổi mau lẹ.
«Bọn du kích quên làng này làm gì mà có kèn đã chứ
kể cả bọn du kích huyện nữa. Có lẽ là bọn chủ lực đã
bí mật luồn vào đây để giữ mùa. Chỉ có bọn ấy mới
có kèn. Hồi đánh quốc lộ số 1 chúng nó chả thời kèn
inh tai là gì». Tên thiếu úy trở nên bối rối...

Kể ra thằng thiếu úy ấy cũng biết tính toán xa đấy.
Trước đây hẳn đã từng búc phải chủ lực ta mấy lần
rồi, nay cứ nghĩ thấy mùi chủ lực là đã hết.

Đạn móc-chê vừa ngót nổ. Khoan nhò đầu dậy.
Bỗng hai mắt lá rầm của nó giương lên, cổ rần cho
to. Nó ngơ ngác, như chưa tin mắt mình.

— Ở kia! chúng nó rút lui!

— Ở kia! Chúng nó đang khuôn xác chết tháo chạy!
Tên thiếu úy đã ra lệnh rút quân thật sự.

Trông cảnh bọn Tây tháo chạy thì thật buồn cười.
Nếu như không có bọn cại đội chĩa súng vào ngực thì
chúng nó cũng vất cả xác chết lại mà chạy đấy. Trông
chúng nó tóm lấy chân những đứa bị thương và chết
mà kéo, đến là thảm hại. Cực nhất có lẽ là mấy thằng
bắn súng hạng nặng; khuôn cho được súng mà chạy



Tóm lấy chân những đứa bị thương

thì đến đứt hơi. Có đứa rơi cả mũ mà không kịp nhặt. Đã thế, chúng nó lại còn vừa chạy vừa dọa dẫm lẫn nhau nữa chứ: « Mau lên, mau lên! Tụi chủ lực đã tới! Kèn của tụi chủ lực đấy! »

Quả là một cảnh vừa khôi hài vừa thảm hại. Giả như sau khi bỏ chạy mà bọn Tây biết được đây là tiếng kèn của ba đứa trẻ trong làng thì có lẽ chúng sẽ đào đất mà chui xuống vì xấu hổ, và thằng thiếu úy kia thì có thể sẽ học máu ra mà chết ức như Châu Đò trong truyện Tam quốc.

Tiếng kèn đồng trên đồi oàng thúc mạnh và hình như cũng đang bám lấy chân giặc mà đuổi. Bọn giặc tháo chạy càng hung. Súng cối của chúng từ ngoài ca nô bắn vào chặn đường truy kích của ta.



Phùng má, trợn mắt thổi kèn

Bọn Cung thấy địch như vậy càng ra sức thổi kèn khỏe hơn:

Tà dèn! tèn dèn! tà dèn! tòn tèn, tòn tèn! tà dèn, tà dèn!

Chỉ có bọn Tây kia mới thấy được hết ý nghĩa tiếng kèn đồng của ba đứa trẻ hôm nay. Còn bản thân người thổi kèn, ba đứa trẻ kia, chỉ biết rằng mình thổi vì sung sướng, vì cảm động trước tinh thần chiến đấu giữ làng của các bậc cha anh.

Tèn! tà dèn! tà dèn!

Tiếng kèn đồng lạnh lạnh bay cao.

Viết xong tại Hà-nội 15-1-1961

VĂN LINH

CHIẾC KÈN ĐỒNG

IN 18.100C TẠI NHÀ MÁY IN TIẾN BỘ
175, NGUYỄN THÁI HỌC, HÀ - NỘI
KHỔ 13 x 19 - XONG NGÀY 22-9-61
SỐ XUẤT BẢN 53 KĐ - SỐ IN 2118
NỘP LƯU CHIỀU THÁNG 9-1961

TỦ SÁCH SAO VÀNG

TÓM TẮT NỘI DUNG:

CHIẾC KÈN ĐỒNG

Sau trận thủy chiến trên sông Gianh, bộ đội ta đánh chìm cả đoàn tàu chiến, ca-nô, thuyền bè của địch, một bọn trẻ tinh nghịch trong làng đã kéo nhau ra sông lặn mò súng. Chúng chỉ ước mò được khẩu súng lục đeo đeo như những ông chỉ huy.

Chúng nó mò được khẩu súng máy, phải đem trả cho du kích. Cuối cùng chúng đã mò được cái kèn đồng.

Chính cái kèn đồng đó đã gây ra cho chúng nhiều lo lắng bực bội. Mà cũng chính cái kèn đồng đó đã lại đưa đến cho chúng bao nhiêu niềm vui sướng.

Giấc mơ đeo súng lục không còn nữa, chúng nó chỉ thích làm người lính kèn mà thôi.

Thế rồi, chính tiếng kèn của chúng nó đã làm cho quân địch một phen chạy bạt mông. Chiếc kèn đồng của chúng đã cùng các bậc cha anh đánh giặc giữ làng.

Giá: 0 đ.15